

**CÔNG TY CP XÂY LẮP
THỪA THIÊN HUẾ**

**THUA THIEN HUE
CONSTRUCTION JSC**

Số: 13/CBTT-XL
No: 13/CBTT-XL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

*Tp. Huế, ngày 11 tháng 4 năm 2025
Hue City, April 11th, 2025*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

To:

- State Securities Commission of Viet Nam;
- Ho Chi Minh Stock Exchange.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế

1. Name of organization: Thua Thien Hue Construction Joint-Stock Corporation

- Mã chứng khoán: HUB

- Stock code HUB

- Địa chỉ: 72 đường Phạm Văn Đồng, phường Vỹ Dạ, quận Thuận Hóa, thành phố Huế, Việt Nam

- Address: 72 Pham Van Dong, Vy Da Ward, Thuan Hoa District, Hue City, Viet Nam

- Điện thoại liên hệ: 0234. 3821510

Fax: 0234. 3825152

- Tel. : 0234.3821510

- E-mail: info@xaylaphue.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2024.

2. Contents of disclosure: The Annual Report 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/4/2025 tại đường dẫn: <http://xaylaphue.com.vn> => Quan hệ cổ đông => Báo cáo thường niên & Quản trị.

3. This information was published on the company's website on April 11, 2025 at in the link: <http://xaylaphue.com.vn> => Quan hệ cổ đông => Báo cáo thường niên & Quản trị.



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./.

Tài liệu đính kèm:

Attached documents:

- Báo cáo thường niên năm 2024
- The Annual Report 2024.

Đại diện tổ chức

Người được ủy quyền công bố thông tin

Organization representative

The person authorized to disclose information



NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG



MỤC LỤC

	TRANG	
CHƯƠNG I	2	3 Quá trình hình thành và phát triển
THÔNG TIN CHUNG VỀ	-	4 Những cột mốc tiêu biểu
CÔNG TY	-	5 Ngành nghề kinh doanh chủ yếu
	-	5 Địa bàn hoạt động
	15	5 Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý
		7 Các công ty con, công ty liên kết
		9 Định hướng phát triển
		10 Các rủi ro
CHƯƠNG II	16	16 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG	-	18 Tình hình hoạt động xây lắp năm 2024
NĂM 2024	-	20 Tình hình đầu tư dự án và BĐS
		21 Tình hình đầu tư vốn tại các đơn vị
		27 Thông tin về tổ chức và nhân sự
		30 Tình hình tài chính
	37	31 Cơ cấu cổ đông
		34 Thay đổi Vốn đầu tư của Chủ sở hữu
		35 Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội
CHƯƠNG III	38	38 Báo cáo và đánh giá của HĐQT
QUẢN TRỊ CÔNG TY	-	38 Thành viên Hội đồng quản trị
		41 Hoạt động của HĐQT
		44 Kế hoạch, định hướng năm 2025
		46 Thành viên Ban Tổng giám đốc
	-	50 Giải trình của Ban Tổng giám đốc về ý kiến của Kiểm toán
	55	51 Thành viên Ban kiểm soát
		52 Báo cáo của BKS
		53 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS năm 2024
CHƯƠNG IV	56	57 Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM	-	63 Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã kiểm toán.
2024 ĐÃ KIỂM TOÁN	66	

CHƯƠNG I

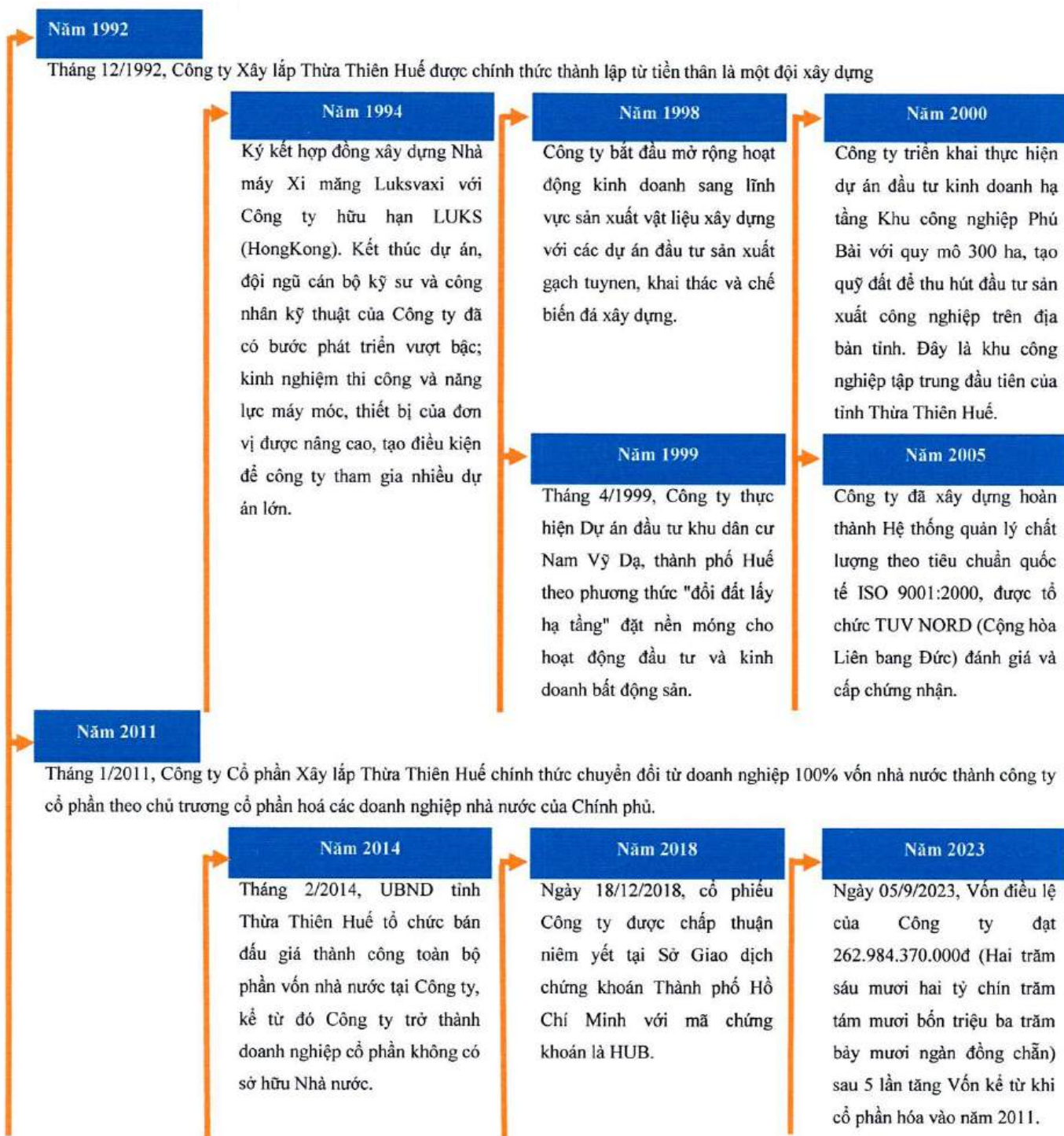
THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế
Tên tiếng Anh:	Thua Thien Hue Construction Joint-stock Corporation
Tên giao dịch viết tắt:	HCC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 3300101156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 05/01/2011; điều chỉnh, bổ sung lần thứ 13 ngày 06/01/2025.
Logo công ty:	
Vốn điều lệ:	262.984.370.000 VND <i>(Hai trăm sáu mươi hai tỷ chín trăm tám mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).</i>
Địa chỉ:	72 Phạm Văn Đồng, phường Võ Dạ, quận Thuận Hóa, TP. Huế.
Điện thoại:	(+84) 234. 3821510 Fax: (+84) 234.3825152
Email:	info@xaylaphue.com.vn
Website:	http://www.xaylaphue.com.vn
Mã cổ phiếu:	HUB
Sàn giao dịch:	HOSE

1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Tháng 5/1975: Ra đời Đội xây dựng, tiền thân của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Năm 1976, Đội xây dựng được phát triển thành Công ty Xây lắp Bình Trị Thiên.
- Tháng 7/1989, chính thức thành lập Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế ngay sau khi chia tách tỉnh Bình Trị Thiên.
- Tháng 12/1992, thực hiện Nghị định 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập, giải thể các Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế được thành lập lại theo quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 16/12/1992 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Năm 2006, Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển sang hoạt động theo mô hình tổ chức Công ty mẹ - Công ty con và đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt tại Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 27/7/2006.
- Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Năm 2011, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2011 cho Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.

2. NHỮNG CỘT MỐC TIÊU BIỂU TRÊN HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN



3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHỦ YẾU

- Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi.
- Đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp.
- Đầu tư phát triển Khu nhà ở, Khu đô thị mới;
- Kinh doanh bất động sản; kinh doanh xây dựng và cho thuê văn phòng làm việc.
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; sản xuất chế biến sản phẩm gỗ.
- Tư vấn thiết kế xây dựng; giám sát thi công xây dựng; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và vật liệu xây dựng.

4. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

- Thành phố Huế và Khu vực Miền Trung từ Nghệ An đến Khánh Hòa.
- Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

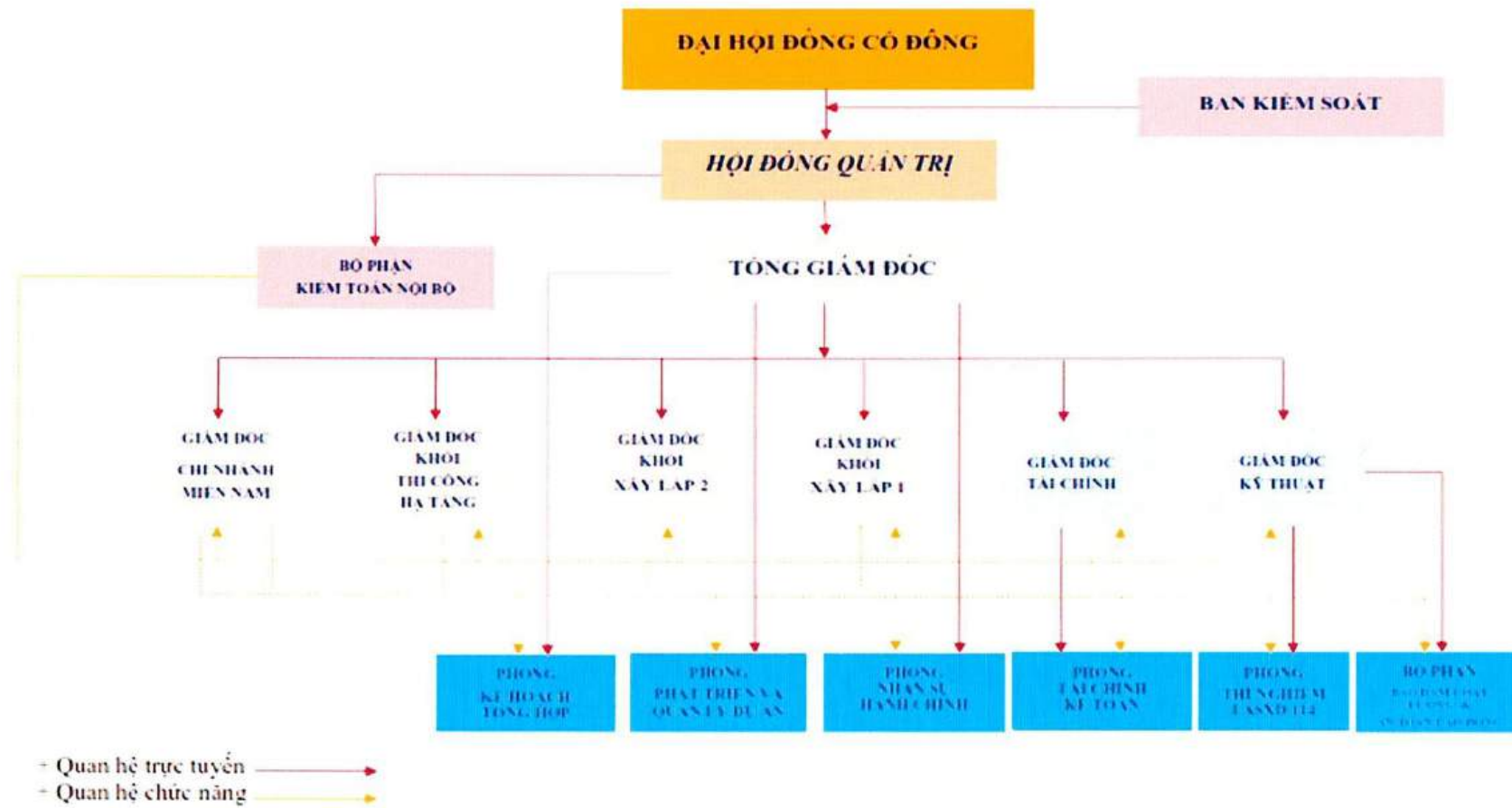
5. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH

5.1/ Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý

a. Cơ cấu tổ chức quản lý

1. Đại hội đồng Cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

b. Sơ đồ tổ chức bộ máy



5.2/ Các công ty con và công ty liên kết

Công ty hiện có 07 công ty con và 04 công ty liên kết.

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của công ty	Mối quan hệ với công ty
Các công ty con					
1. Công ty cổ phần Gạch Tuynen số 1 Thừa Thiên Huế	Sản xuất gạch tuynen và kinh doanh vật liệu xây dựng.	Phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà, Thành phố Huế.	15.283.440.000	79,30%	Công ty con trực tiếp
2. Công ty cổ phần Gạch Tuynen Huế	Sản xuất gạch tuynen các loại.	132 Dạ Lê, phường Thủy Phương, thị Xã Hương Thủy, thành phố Huế.	10.625.550.000	51,42%	Công ty con trực tiếp
3. Công ty cổ phần Gạch Tuynen số 2 Thừa Thiên Huế	Sản xuất gạch tuynen các loại.	Cụm TTCN và làng nghề Thủy Phương, thành phố Huế.	25.000.000.000	55,51%	Công ty con gián tiếp
4. Công ty cổ phần Chế biến gỗ Thừa Thiên Huế	Sản xuất chế biến các sản phẩm gỗ, mua bán, kinh doanh vận tải đường bộ.	Lô A1, Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, thành phố Huế.	15.000.000.000	94,67%	Công ty con trực tiếp
5. Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Lộc Điền	Khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng các loại.	Xã Lộc Điền, Huyện Phú Lộc, thành phố Thừa Thiên Huế	7.700.000.000	78,98%	Công ty con trực tiếp
6. Công ty cổ phần Khai thác đá và xây dựng Hương Bằng	Khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng các loại.	Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, thành phố Huế	6.000.000.000	53%	Công ty con trực tiếp
7. Công ty TNHH Đầu tư và phát triển hạ tầng Khu công	Đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; kinh	Khu công nghiệp Phú Bài, P. Phú Bài, TX. Hương Thủy, thành phố Huế.	45.000.000.000	100%	Công ty con trực tiếp

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của công ty	Mối quan hệ với công ty
nghiệp	doanh dịch vụ quản lý bất động sản.				
Các công ty liên kết					
1. Công ty cổ phần Bê tông và xây dựng Thừa Thiên Huế	Sản xuất cung cấp bê tông thương phẩm; ống cống bê tông các loại.	84/6 Nguyễn Khoa Chiêm, phường An Tây, quận Thuận Hóa, TP. Huế.	18.000.000.000	48,00%	Công ty liên kết
2. Công ty cổ phần Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế	Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi; xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị; kinh doanh bất động sản; tư vấn xây dựng.	48 Võ Quang Hải, P. Thủy Xuân, Q. Thuận Hóa, TP. Huế.	23.000.000.000	48,76%	Công ty liên kết
3. Công ty cổ phần Frit Huế	Sản xuất kinh doanh frit phục vụ cho ngành sản xuất gốm sứ; khai thác chế biến khoáng sản.	Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, thành phố Huế	290.000.000.000	27,13%	Công ty liên kết
4. Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển hạ tầng Thừa Thiên Huế	Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi...	18 Hà Huy Giáp, phường Võ Dạ, Q. Thuận Hóa, thành phố Huế.	5.500.000.000	30,00%	Công ty liên kết

6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tầm nhìn

Không kỳ vọng là công ty lớn nhất mà phải nỗ lực phấn đấu để trở thành công ty tốt nhất.

Sứ mệnh

Xây dựng công trình bền vững, chất lượng vượt trội, chi phí hợp lý đáp ứng yêu cầu đa dạng của khách hàng và mang lại sự an tâm, tin tưởng cùng cuộc sống an cư cho cộng đồng.

Giá trị cốt lõi

- Kinh doanh trung thực, minh bạch;
- Phát triển bền vững, trách nhiệm cao;
- Hướng đến mục tiêu cao nhất là “Sự hài lòng và tin cậy từ cộng đồng khách hàng”.

Chiến lược

- Thực hiện chiến lược “Phát triển bền vững” nhằm bảo tồn và gia tăng giá trị của doanh nghiệp;
- Ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường.
- Thực hiện Hệ thống Quản lý chất lượng theo các chuẩn mực quốc tế và nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản;
- Đầu tư mở rộng địa bàn kinh doanh một cách có chọn lọc, phù hợp với thế mạnh của Công ty;
- Nâng cao công tác quản trị tiên tiến, hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty, của khách hàng và lợi ích của cổ đông.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Phát triển các ngành nghề chính: Hoạt động xây lắp; đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng khu công nghiệp; phát triển các dự án khu nhà ở, khu đô thị mới; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Tái cơ cấu vốn đầu tư; tinh gọn danh mục đầu tư;
- Trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Hướng đến phân khúc thị trường văn phòng cho thuê chất lượng cao, xây dựng và kinh doanh nhà ở tại những vị trí thuận lợi với giá bán hợp lý;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân sự trung - cao cấp; quy hoạch và có kế hoạch dài hạn để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực bao gồm: cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân bậc cao...

- Mở rộng các hình thức huy động vốn, tăng cường hợp tác đầu tư với các đối tác để đảm bảo nguồn lực tài chính cho hoạt động và đầu tư phát triển công ty.

Các mục tiêu của Công ty

- Quản lý tốt hoạt động đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết, chú trọng việc đầu tư cải tiến dây chuyền công nghệ và thiết bị tại các nhà máy sản xuất để giảm giá thành sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm để cạnh tranh có hiệu quả. Tìm kiếm vùng nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng.

- Tăng cường hợp tác với các công ty mạnh, có thương hiệu trong lĩnh vực kinh doanh Bất động sản để đầu tư các dự án có quy mô lớn, đặc biệt các đối tác là cổ đông của Công ty. Đẩy mạnh tỷ trọng doanh thu hoạt động kinh doanh Bất động sản theo định hướng của kế hoạch trung dài hạn giai đoạn 2021 – 2025.

- Tập trung tháo gỡ các vướng mắc để tiếp tục triển khai đầu tư các dự án chuyển tiếp theo kế hoạch của Công ty.

- Quản lý có hiệu quả hoạt động thi công xây lắp.

- Tìm kiếm và đầu tư nguồn nhân lực, trong đó ưu tiên nguồn nhân lực là cán bộ lãnh đạo cấp cao để bổ sung cho công ty và các đơn vị thành viên.

- Xây dựng Công ty vững mạnh thông qua chính sách đối với người lao động: ổn định việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống, củng cố tinh thần đoàn kết, tinh thần xây dựng và sáng tạo.

- Xây dựng hình ảnh và thương hiệu Công ty.

7. CÁC RỦI RO

Quản lý rủi ro là một trong những hoạt động được ưu tiên của Công ty. Nhận diện sớm các rủi ro và xây dựng các biện pháp phòng ngừa để từ đó có những chính sách phù hợp nhằm quản trị và đảm bảo các hoạt động quản lý rủi ro được thực hiện ở mức tốt nhất. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty chịu tác động của những rủi ro chủ yếu như sau:

7.1/ Rủi ro về chiến lược

Rủi ro về môi trường kinh doanh

Là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh

tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và từng lĩnh vực hoạt động của Công ty nói riêng.

Tăng trưởng của nền kinh tế có ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Nói chung khi nền kinh tế tăng trưởng thì tạo điều kiện thuận lợi cho công ty phát triển và ngược lại.

Để đối phó với những rủi ro liên quan đến nền kinh tế, Công ty đã xây dựng tầm nhìn, chiến lược phát triển 5 năm, điều chỉnh theo kế hoạch từng năm để chủ động thích ứng với sự thay đổi và những tác động của nền kinh tế đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về thị trường

Sản phẩm và dịch vụ của Công ty hiện tại chủ yếu là dịch vụ xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh hạ tầng KCN và bất động sản. Rủi ro thị trường tiêu thụ liên quan đến việc không dự báo được sự thay đổi của nhu cầu trong lĩnh vực xây dựng, vật liệu xây dựng và bất động sản.

Thị trường xây dựng là một trong những thị trường có mức độ cạnh tranh khá lớn do có rất nhiều doanh nghiệp cùng tham gia trên địa bàn hoạt động của Công ty cũng như cả nước. Đây cũng là yếu tố có tác động lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty khi tham gia đấu thầu các công trình có nhiều nhà thầu có thương hiệu mạnh cùng tham dự hoặc các nhà thầu mới gia nhập thị trường.

Rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Nguyên liệu đầu vào chiếm khoảng 60-70% giá thành sản phẩm xây dựng, vì vậy, khi có biến động giá các loại vật tư chính: sắt thép, xi măng, bê tông... sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp.

Để hạn chế các ảnh hưởng của rủi ro từ thị trường, Công ty luôn thận trọng trong quá trình xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch giá thành, kế hoạch lợi nhuận từng công trình và có các giải pháp phù hợp để thực hiện các kế hoạch; Duy trì mối quan hệ với các chủ đầu tư truyền thống, tiếp cận các chủ đầu tư tiềm năng, theo dõi sự phát triển của xã hội, các dự án chuẩn bị triển khai, tìm kiếm các giải pháp để nâng cao năng lực đấu thầu; Tăng cường quản lý chi phí, mua sắm tập trung những vật liệu lớn, tổ chức chào giá cạnh tranh, đấu thầu cung cấp nguyên vật liệu và phát triển mạng

lưới nhà cung cấp để tìm kiếm nguồn hàng tốt nhất; Áp dụng các công nghệ tiên tiến trong sản xuất để giảm hao phí, tìm kiếm các phương pháp tổ chức thi công mới để đẩy nhanh tiến độ, thay đổi nhận thức của cán bộ công nhân viên để phù hợp với xu hướng phát triển xã hội, đáp ứng yêu cầu ngày càng khắc khe về chất lượng của chủ đầu tư nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường.

7.2/ Rủi ro về hoạt động

Rủi ro về an toàn lao động

Đặc điểm hoạt động của ngành xây dựng và sản xuất vật liệu có thể nói là gắn chặt với các biện pháp đảm bảo an toàn lao động. Điều kiện làm việc nguy hiểm, độc hại, nặng nhọc làm cho Công ty không thể lơ là trong việc tăng cường các biện pháp an toàn cho người lao động. Việc vận hành các máy móc thiết bị, xe cơ giới, công cụ dụng cụ có mức độ sát thương cao, điều kiện làm việc trên cao sẽ thường trực với các rủi ro về an toàn lao động.

Nhận diện các rủi ro này, Công ty đã chú trọng việc ban hành các quy trình sản xuất, quy trình thi công, quy trình vận hành máy móc thiết bị ... đảm bảo phòng ngừa tối đa các rủi ro trong lao động. Đồng thời, Công ty cũng chủ động trang bị bảo hộ lao động và kiểm định máy móc thiết bị định kỳ để nâng cao tính chủ động trong việc phòng tránh rủi ro.

Rủi ro về cháy nổ

Phòng chống cháy nổ là công tác được chú trọng để bảo vệ an toàn cho tính mạng người lao động và tài sản của công ty. Đặc biệt, hoạt động cho thuê văn phòng liên quan đến nhiều đơn vị, nhiều ngành nghề, nhiều đối tượng người lao động khác nhau nên nguy cơ xảy ra cháy nổ cao.

Nhận diện được rủi ro về cháy nổ, Công ty đã tuân thủ quy định về PCCC, có nhiều biện pháp thông tin, tuyên truyền và phối hợp với các cấp, các ngành để thực hiện công tác an toàn lao động, tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy hàng năm.



Rủi ro về môi trường, vị trí địa lý

Các rủi ro về môi trường như: bão tố, lũ lụt, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của doanh nghiệp.

Địa bàn hoạt động của Công ty chủ yếu ở tỉnh Thừa Thiên Huế, là một địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề của sự khắc nghiệt của thời tiết bởi những cơn bão, lũ lụt, mùa mưa kéo dài không thuận lợi cho hoạt động xây dựng, chịu nhiều chi phí cho hoạt động đối phó và phòng ngừa thiên tai.

Nhận thức được rủi ro trên, Công ty luôn chủ động xây dựng và thực hiện phương án phòng chống lụt bão; chú trọng khâu an toàn thi công trong quá trình triển khai dự án của mình; tuân thủ các chế độ bảo hiểm cho cả Công ty và người lao động để hạn chế ảnh hưởng của yếu tố rủi ro này đến hoạt động kinh doanh chung của toàn Công ty.

7.3/ Rủi ro về tài chính

Rủi ro từ biến động giá cả

Mỗi dự án xây dựng là một quá trình kéo dài từ công tác đấu thầu, chuẩn bị, thực hiện thi công, bàn giao và bảo hành sản phẩm. Ảnh hưởng từ sự biến động giá cả, các thay đổi về chính sách, các phát sinh ngoài kế hoạch hay nguồn vốn của chủ đầu tư đổi có tác động không nhỏ đến sự thành công của dự án. Quá trình này gắn liền với hoạt động quản lý tài chính của dự án.

Để ứng phó với những rủi ro trong quá trình thực hiện từ sự biến động của giá, Công ty đã quản lý việc mua sắm từ việc hợp tác với các nhà cung cấp chiến lược, tìm kiếm các nhà cung cấp tiềm năng, quản lý tiến độ cung cấp và tăng cường quản lý tồn kho trên công trường. Tận dụng lợi thế tài chính để đàm phán giá cả cạnh tranh, điều kiện giao hàng và tiến độ thanh toán phù hợp. Tích cực tìm kiếm các nguồn hàng mới với chất lượng và giá cả hợp lý, hạn chế sự độc quyền và phụ thuộc vào nguồn cung.

Rủi ro từ chậm nghiệm thu, thanh toán

Khi sự cạnh tranh về giá cả trong hoạt động xây dựng ngày càng khốc liệt thì tiến độ thanh toán nhanh, đúng hạn là một lợi thế giúp Công ty đạt được kế hoạch lợi nhuận đã đề ra, hiệu quả kinh tế của dự án được đảm bảo. Trong tình hình khó khăn hiện tại, cả chủ đầu tư và nhà thầu đều có những vấn đề riêng trong dòng tiền làm ảnh hưởng đến tiến độ thanh toán, tình trạng chậm nghiệm thu, chậm thanh toán, tiến độ dự án kéo dài lại nổi lên như là một vấn nạn trong hoạt động xây dựng làm cho các nhà thầu bị ảnh hưởng dẫn đến các khoản nợ xấu, khó thu hồi tăng cao.

Biện pháp ứng phó cho những trường hợp này là tìm hiểu tình hình tài chính của chủ đầu tư và nguồn vốn của dự án để từ đó có thể cân nhắc ra quyết định. Thương thảo hợp đồng để cụ thể hóa các khả năng giảm thiểu tổn thất do chậm nghiệm thu, chậm thanh toán mang lại. Quản lý tình hình thanh quyết toán, nghiệm thu công trình và tích cực thu hồi công nợ.

7.4/ Rủi ro về luật pháp

Tập đoàn (Công ty mẹ và các công ty con) hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng, bất động sản, sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp, Logistic, phòng cháy chữa cháy ... với mô hình chủ yếu là Công ty cổ phần. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư và các luật liên quan khác. Ngoài ra, Công ty cũng chịu sự tác động của các chính sách và chiến lược phát triển của ngành, của địa phương. Những quy định của pháp luật, sự thay đổi và điều chỉnh

có tác động mạnh mẽ đến công tác quản trị và mọi hoạt động kinh doanh của công ty.

Để chủ động đối phó với những rủi ro liên quan đến luật pháp, Công ty đã hợp tác với Công ty Luật TNHH MTV Công Khánh để kịp thời nắm bắt các thay đổi của Luật, các chính sách và được tư vấn các vấn đề pháp lý liên quan đến các hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty khuyến khích sự chủ động tham gia tìm hiểu, trao đổi và nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật của cán bộ công nhân viên để phục vụ công việc chuyên môn.

CHƯƠNG II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1.1/ Tình hình chung

Trong năm 2024, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam ước tính tăng 7,09% so với năm 2023, chỉ xếp sau tốc độ tăng trưởng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011–2024. Đây là một kết quả tích cực trong bối cảnh nền kinh tế thế giới vẫn còn nhiều khó khăn và tốc độ tăng trưởng của nhiều quốc gia duy trì ở mức thấp.

Mặc dù một số ngành kinh tế mũi nhọn đã bắt đầu phục hồi và dần lấy lại đà tăng trưởng sau đại dịch Covid-19, một số lĩnh vực khác vẫn gặp nhiều thách thức do sức mua của thị trường chưa thực sự phục hồi.

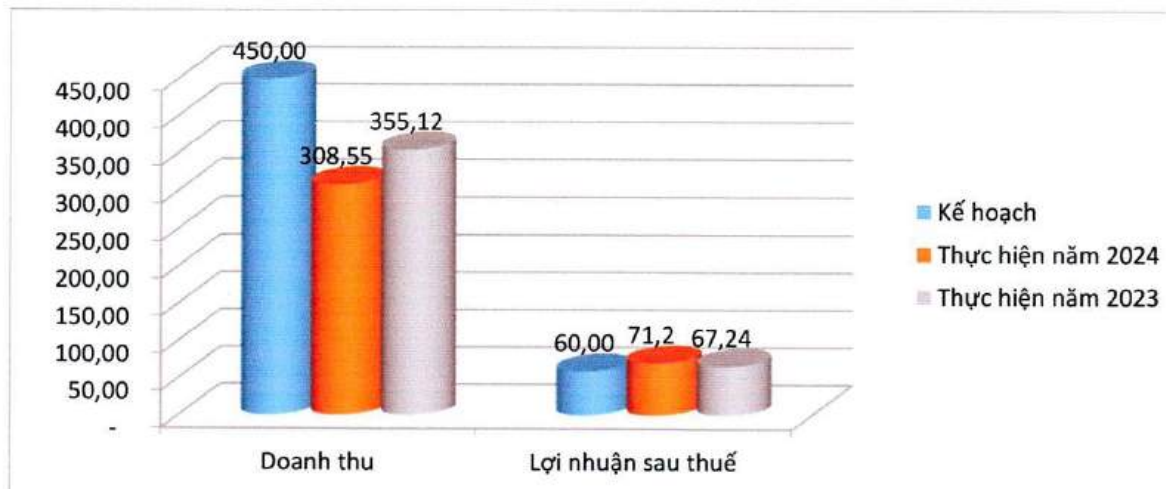
Trong bối cảnh đó, các lĩnh vực kinh doanh chủ lực của Tập đoàn như Xây lắp, Kinh doanh bất động sản và Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng vẫn thuộc nhóm ngành chưa theo kịp tốc độ phục hồi chung của nền kinh tế. Điều này dẫn đến kết quả doanh thu chưa đạt được như mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

1.2/ Kết quả kinh doanh năm 2024

Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh TH 2024/ TH 2023	So sánh TH 2024/ KH 2024
1	Doanh thu thuần	355,12	450,00	308,55	- 13,11%	- 31,43%
2	Lợi nhuận trước thuế	78,67		83,22		
3	Lợi nhuận sau thuế	67,24	60,00	71,20	+ 5,89%	+ 18,67%
	<i>Trong đó:</i>					
	<i>Lợi nhuận sau thuế của CĐ Công ty mẹ</i>	62,77		67,87		

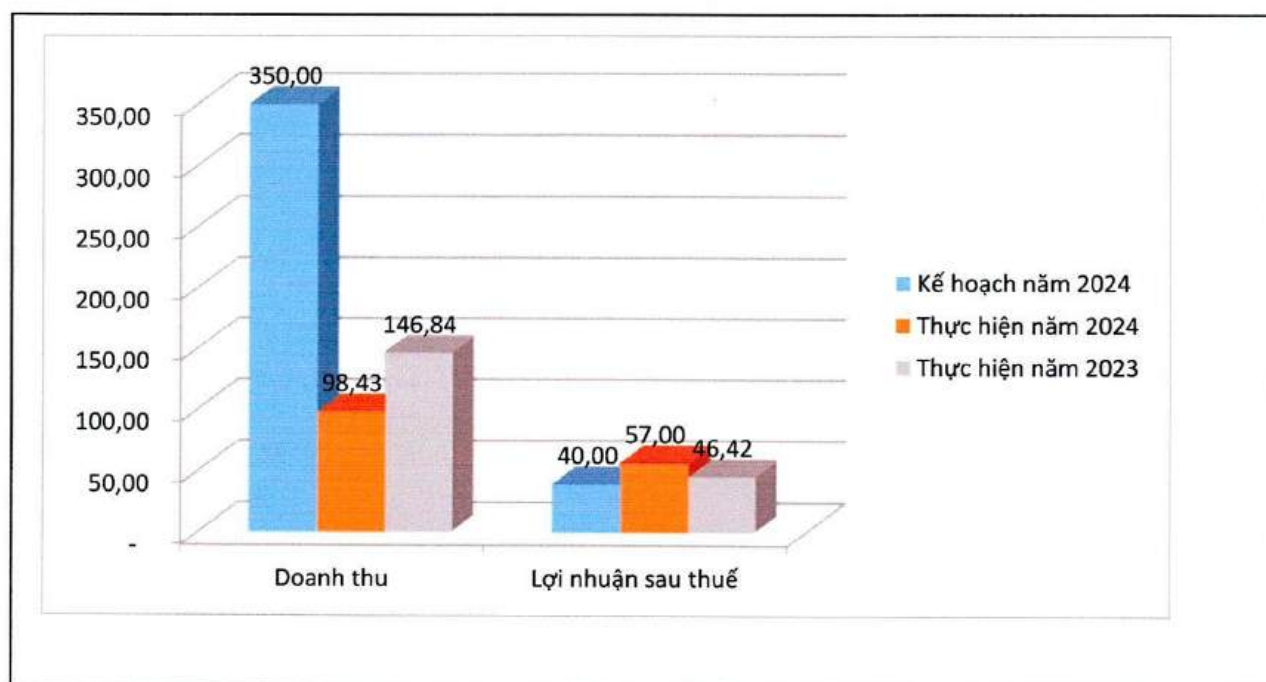


Qua bảng kết quả kinh doanh hợp nhất trên cho thấy, mặc dù doanh thu của tập đoàn đạt thấp trong năm 2024 so với kế hoạch đề ra và so với năm trước nhưng lợi nhuận sau thuế đã tăng 18,67% so với kế hoạch và tăng 5,89% so với năm trước. Lợi nhuận hợp nhất chủ yếu đến từ hoạt động cho thuê bất động sản (BDS khu công nghiệp và văn phòng cho thuê) và lãi từ hoạt động đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết.

Báo cáo tài chính riêng công ty

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh TH 2024/ TH 2023	So sánh TH 2024/ KH 2024
1	Doanh thu thuần	146,84	350,00	98,43	- 32,97%	- 71,88%
2	Lợi nhuận trước thuế	46,82		58,56		
3	Lợi nhuận sau thuế	46,42	40,00	57,00	+ 22,79%	+ 42,50%



Qua bảng kết quả kinh doanh riêng trên cho thấy, mặc dù doanh thu của riêng mẹ trong năm 2024 không hoàn thành kế hoạch đặt ra và thấp hơn nhiều so với năm trước nhưng lợi nhuận sau thuế đã tăng 42,50% so với kế hoạch và tăng 22,79% so với năm trước. Lợi nhuận riêng mẹ chủ yếu đến từ hoạt động cho thuê bất động sản (văn phòng cho thuê), hoạt động đầu tư vốn (lãi tiền gửi) và cổ tức nhận được từ các đơn vị nhận đầu tư vốn.

1.3/ Các mặt hoạt động của Công ty

❖ Hoạt động thi công xây lắp

“Bức tranh kinh tế của ngành Xây dựng trong năm 2024 không còn quá khó khăn như năm trước khi tỷ lệ tăng trưởng ước đạt khoảng 7,8 - 8,2%, là tốc độ tăng trưởng cao nhất của ngành từ năm 2020 đến nay và nhiều doanh nghiệp trong ngành đã đạt được những bước tiến rõ rệt cả về hiệu quả kinh doanh lẫn chất lượng tài sản và dòng tiền. Tại các hội nghị, diễn đàn và báo cáo kết quả điều tra từ phía chuyên gia và doanh nghiệp đều đánh giá tình hình ngành xây dựng đang khởi sắc hơn, nhưng tăng trưởng sẽ có sự phân hóa. Trong khi các doanh nghiệp trong nhóm xây lắp công nghiệp và xây lắp hạ tầng hầu như đều có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận bằng lần so với năm trước thì các doanh nghiệp hoạt động liên quan đến xây dựng dân dụng được đánh giá cải thiện chậm hơn so với các phân khúc khác, chưa có nhiều chuyển biến rõ rệt và chưa thể thoát khỏi bức tranh u ám trong năm qua khi hoạt động

kinh doanh phụ thuộc nhiều vào sự phục hồi của thị trường BĐS được đánh giá là vẫn còn nhiều mảng xám sau thời gian dài chìm trong ảm đạm”.

Hoạt động xây lắp của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng dân dụng – công nghiệp nên vẫn còn nhiều khó khăn trong năm qua. Thiếu hợp đồng, doanh thu thấp không thể bù đắp nổi chi phí là nguyên nhân trọng yếu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của lĩnh vực xây lắp. Ngoài ra, một số công trình hoàn thành trong năm là từ một số công trình được chuyển tiếp từ của mô hình quản lý cũ, các công trình này phải gánh chi phí lãi vay, chi phí quản lý của Khối Xây lắp, một số công trình chậm nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng làm công trình xuống cấp theo thời gian cần phải bảo hành, hoàn thiện, sửa chữa làm cho chi phí bảo hành thực tế phát sinh và khoản trích lập dự phòng bảo hành cũng vì thế mà tăng lên đáng kể.

Tuy nhiên, bên cạnh khó khăn từ thị trường mang lại thì Công ty cũng đã có những điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại. Công ty đã tổ chức quản lý thi công xây lắp trực tiếp, thành lập các ban chỉ huy công trường để phối, kết hợp với các bộ phận quản lý, giảm chi phí gián tiếp và quản lý chi phí đầu vào tốt hơn. Giá vốn bình quân trên doanh thu của các công trình năm 2024 (chưa kể chi phí dự phòng bảo hành) giảm được 2% so với năm trước. Bên cạnh đó, công tác thu hồi công nợ tốt đã làm giảm khoản nợ phải thu, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi, một số công trình bị Chủ đầu tư chây ì trong việc nghiệm thu, thanh toán cũng đã được giải quyết trong năm nay.



❖ Hoạt động đầu tư các dự án và kinh doanh Bất động sản

- Hoạt động kinh doanh bất động sản nhà ở của Tập đoàn bị ngưng trệ mấy năm nay khi nhiều dự án của Công ty vướng thủ tục pháp lý chưa tháo gỡ được, cộng thêm thị trường BĐS



đang trong chu kỳ suy thoái nên năm 2024 không phát sinh doanh thu của hoạt động kinh doanh nhà và đất.

Năm 2024, Công ty đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 01 lô đất tại phường 3 thành phố Vũng Tàu của Cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu để định hướng đầu tư dự án ở chung cư thương mại. Dự án được kỳ vọng là sự kết hợp giữa năng lực quản lý, năng lực kinh doanh Bất động sản, năng lực xây lắp để tận dụng nguồn lực và kinh nghiệm của hai bên nhằm phát triển hoạt động kinh doanh Bất động sản cũng như tăng năng lực hoạt động thi công xây lắp và đầu tư dự án về sau khi tham gia dự thầu thi công xây lắp và đấu thầu/đấu giá đất thực hiện dự án Bất động sản theo luật định.

- Hoạt động kinh doanh bất động sản khu công nghiệp của Tập đoàn do Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp (Công ty con 100% vốn thuộc chủ sở hữu của HCC) quản lý.

Công ty đã khai thác có hiệu quả hạ tầng Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn 1 và 2 với quy mô 183,89 ha, cung cấp hầu hết các dịch vụ cần có của một khu công nghiệp để tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp đầu tư tại đây như kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; dịch vụ xử lý nước thải; kinh doanh nhà xưởng xây sẵn, kinh doanh dịch vụ logistics; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn thiết kế,

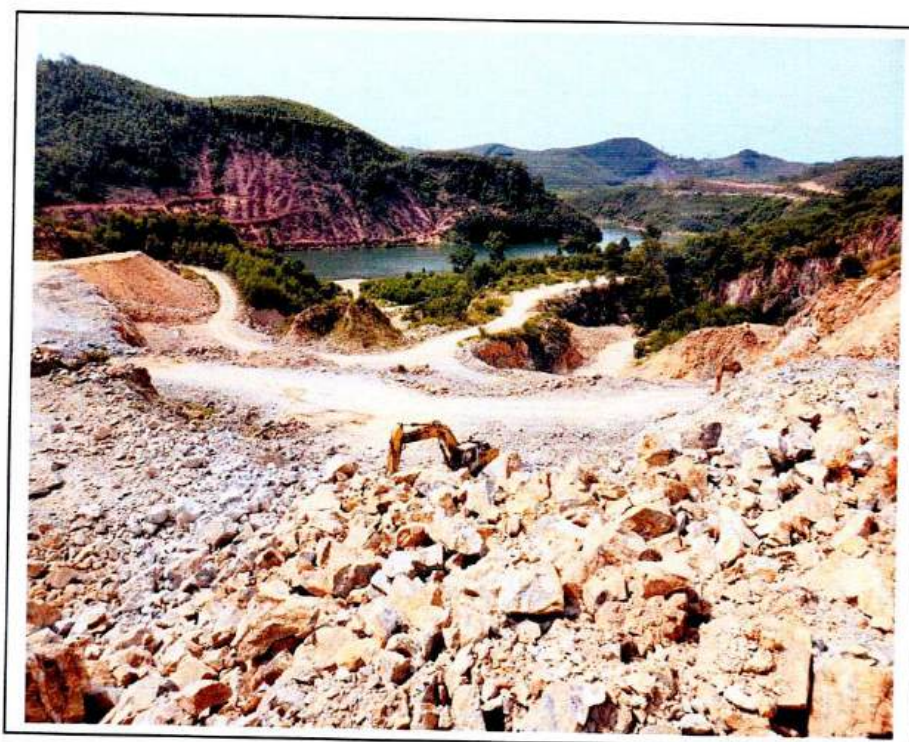
giám sát, thi công và kinh doanh PCCC; tư vấn thiết kế và thi công công trình môi trường. Công tác chỉnh trang, cải tạo luôn được chú trọng để KCN luôn xanh, sạch, đẹp và đảm bảo hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp luôn ổn định phục vụ các nhà đầu tư thứ cấp. Tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp đạt trên 97%.

Bên cạnh đó, Dự án Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV đợt 1 có quy mô 85,87 ha đã được Công ty đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và đã được cơ quan chức năng nghiệm thu vào cuối tháng 11/2024. Theo quy hoạch ngành nghề thì Dự án thu hút nhiều lĩnh vực đầu tư như dệt may, sợi, chế biến gỗ, thực phẩm, vật liệu xây dựng, dược phẩm, cơ khí, điện tử, Logistics, tài chính ngân hàng... các ngành nghề sử dụng công nghệ cao và không gây ô nhiễm môi trường. Tính đến nay, Công ty đã cho thuê được 8 ha trên tổng diện tích có thể cho thuê là 46 ha. Triển vọng thu hút trong năm 2025 khoảng 8-10 ha, phấn đấu đạt tỷ lệ lấp đầy từ trên 35%.

Hiện nay, Công ty đang tiến hành lập các thủ tục đầu tư bổ sung hệ thống PCCC và môi trường để đảm bảo hoạt động kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo luật định.

- Hoạt động cho thuê văn phòng trên địa bàn thành phố Huế rất sôi động, có sự cạnh tranh rất gay gắt về giá và về chất lượng sản phẩm. Hoạt động này của Công ty bắt đầu có những khó khăn nhất định khi các tòa nhà của Công ty đang dần xuống cấp, chi phí duy tu, sửa chữa nhiều do phân khúc của Công ty nhắm đến là tòa nhà cho thuê cao cấp; tình hình kinh doanh của một số đơn vị thuê mặt bằng bị thu hẹp quy mô hoặc tạm ngưng hoạt động phải trả lại mặt bằng thuê; tỷ lệ khách hàng tiếp tục ký hợp đồng khi hết hạn bắt đầu giảm và số lượng khách hàng trả lại mặt bằng cũng tăng lên. Năm 2024, doanh thu cho thuê văn phòng không giảm do đơn giá cho thuê tốt hơn và được hưởng lợi từ chênh lệch tỷ giá nhưng diện tích cho thuê (chỉ đạt tỷ lệ 72,77% trên diện tích cho thuê) giảm so với năm trước (đạt tỷ lệ 82,22% trên diện tích cho thuê).

❖ Hoạt động đầu tư vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết



Đến 31/12/2024, công ty đã thực hiện đầu tư vốn trực tiếp vào 06 công ty con với tổng đầu tư theo vốn gốc là 62,88 tỷ đồng, 01 Công ty con sở hữu gián tiếp; 04 công ty liên kết với tổng đầu tư theo vốn gốc là 25,84 tỷ

đồng và góp vốn vào 01 công ty khác với tổng đầu tư theo vốn gốc là 1,12 tỷ đồng. Tổng giá trị đầu tư trực tiếp vào các công ty theo vốn gốc là 89,84 tỷ đồng.

Đến nay, Công ty có 7 công ty con và 4 công ty liên kết, trong đó có 8 công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng (đá, gạch tuynen, gỗ, bê tông và Frit), 2 công ty hoạt động xây dựng, 1 công ty hoạt động cho thuê hạ tầng khu công nghiệp và kho bãi.

Năm 2024, tình hình sản xuất kinh doanh của một số công ty con, công ty liên kết tiếp tục giảm sút do tình hình thị trường Bất động sản tăng trưởng chậm khiến nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng suy giảm. Bên cạnh đó, chi phí vận tải tăng cao, giá nguyên liệu như than, dầu, và các khoáng sản liên tục leo thang, gây áp lực lớn lên chi phí sản xuất làm tăng giá thành sản xuất.

Trong 7 công ty con, có đến 4 công ty giảm doanh thu, 5 công ty giảm lợi nhuận so với năm trước và đạt thấp so với kế hoạch đề ra. Trong đó đáng chú ý là Công ty CP Chế biến Gỗ lỗ (trên 5,5 tỷ) và nhóm công ty sản xuất gạch tuynen chưa hết khó khăn trong năm nay khi sức mua của thị trường chưa hồi phục.

Trong 4 công ty liên kết, Công ty CP Frit Huế kinh doanh rất tốt, doanh thu và lợi nhuận tăng so với năm trước và vượt 66,9% so với kế hoạch lợi nhuận đặt ra. Công ty Bê tông kinh doanh tốt, hoàn thành các chỉ tiêu KH đề ra và tăng trưởng so với năm

trước; Công ty Kinh doanh Nhà và Công ty Phát triển hạ tầng Thừa Thiên Huế vẫn đang rất khó khăn.

Công ty đã ban hành các Quy định về quản trị đi kèm với chế độ giám sát; ban hành Quy chế người đại diện vốn của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế tại các công ty con, công ty liên kết.

Hội đồng quản trị cử người có năng lực, có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp, làm người đại diện quản lý phần vốn góp. Phần lớn người đại diện của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đều tham gia HĐQT, Ban Kiểm soát tại các công ty này. HĐQT Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế luôn giám sát, theo dõi, có ý kiến chỉ đạo và phối hợp kịp thời nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty.

Kết quả kinh doanh chủ yếu của các công ty con, công ty liên kết

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn (%)	Kết quả kinh doanh năm 2024	
				Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
I Các công ty con					
	Công ty TNHH MTV Đầu tư và				
1	Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp	45.000,00	100%	81.000	27.540
2	Công ty cổ phần Gạch Tuynen số 1	15.283,44	79,30%	27.390	1.102
3	Công ty cổ phần Gạch Tuynen Huế	10.625,55	51,42%	18.437	187
4	Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Lộc Điền	7.700,00	78,98%	27.370	5.002
5	Công ty CP chế biến Gỗ Thừa Thiên Huế	15.000,00	94,67%	33.267	- 5.530
6	Công ty cổ phần Khai thác đá và Xây dựng Hương Bằng	6.000,00	53,00%	25.290	4.470
	Công ty TNHH Gạch Tuynen số 2				
7	(Sở hữu gián tiếp qua Công ty CP Gạch Tuynen1)	25.000,00	55,50%	19.657	362
II Các công ty liên doanh, liên kết					
	Công ty cổ phần Kinh doanh nhà				
1	Thừa Thiên Huế (*)	23.100	48,70%	275	- 772

	Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển hạ tầng Thừa Thiên Huế	5.500	30,00%	1.981	12
3	Công ty cổ phần Frit Huế	290.000	29,14%	1.242.753	100.135
4	Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế	18.000	48,00%	153.513	8.310
III Góp vốn vào đơn vị khác					
	Công ty CP Long Thọ		3,84%		

① Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển hạ tầng KCN:



Năm 2024 doanh thu của công ty đạt 81 tỷ đồng (98,3% KH), lợi nhuận sau thuế là 27,5 tỷ đồng đạt 107,6% kế hoạch. Các hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2024 như sau:

* Hoạt động dịch vụ hạ tầng tại KCN Phú Bài giai đoạn 1,2: Trong năm 2024 Công ty tiến hành công tác thu các đơn vị tiền thuê lại đất, phí hạ tầng theo kế hoạch đã lập, cung cấp dịch vụ thu gom rác cho các nhà máy. Hoàn thành duy tu bảo dưỡng một số hạng mục hạ tầng như sửa vá đường KCN, cắt tỉa cây xanh trên các tuyến đường tránh đổ cây vào đường dây điện và các hàng rào của nhà máy, nạo vét hố ga thoát nước mưa, thoát nước thải, sửa chữa các hạng mục thoát nước, mương thoát nước. Hoàn thành công việc thay thế sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng KCN bị hư hỏng và bị sét đánh. Trồng chăm sóc cây xanh cây cảnh, hoa tạo vẻ mỹ quan và cải thiện môi trường cho KCN. Bảo dưỡng và trồng dặm hoa trên dải phân cách các tuyến đường và các trục đường chính, cắt tỉa phân bón cây xanh trên các tuyến còn lại, chỉnh trang KCN.

* Hoạt động xử lý nước thải: Công ty đã tiến hành duy tu bảo dưỡng các hạng mục nhỏ tại Trạm XLNT, bảo dưỡng máy móc thiết bị nhằm tăng tuổi thọ thiết bị, tiết

kiệm chi phí và tăng hiệu quả xử lý nước. Thu gom và xử lý nước thải của các nhà máy đạt quy chuẩn thải ra môi trường. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong KCN. Thực hiện các thủ tục nội bộ và pháp lý có liên quan để triển khai đầu tư xây dựng Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Trạm xử lý nước thải KCN Phú Bài, công suất 6.500 m³/ngày đêm đảm bảo nước thải sau xử lý đạt cột A theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

* Hoạt động kinh doanh kho, bãi, logistic: Năm 2024 Công ty tiếp tục cố gắng duy trì khách hàng hiện có, tìm kiếm thêm khách hàng mới để nâng cao hiệu suất sử dụng kho, nắm bắt nhu cầu khách hàng để có định hướng phát triển; hợp tác thêm các đối tác mới để tăng lượng khách hàng tăng hiệu quả hoạt động kho. Triển khai các công tác duy tu bảo dưỡng kho bãi như: kiểm tra gia cố toàn bộ hệ thống mái cửa kho, nâng cấp sửa chữa hệ thống điện các kho nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo an toàn về điện và phòng cháy chữa cháy. Trang bị một số thiết bị PCCC ở các kho chưa đủ tiêu chuẩn, bảo dưỡng các xe nâng, hệ thống dock, xử lý mối mọt, chuột và vệ sinh toàn bộ các kho để nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng; làm việc với UBND Thị xã Hương Trà về DA xây dựng khu Logistic tại Hương Trà, quy mô 8ha.

* Hoạt động xây lắp: Trong năm công ty chủ yếu tập trung nhân lực thi công các hạng mục KCN Phú Bài giai đoạn IV, Đợt 1 và hoàn thành các hồ sơ pháp lý để nghiệm thu dự án KCN Phú Bài giai đoạn IV, Đợt 1 đưa vào hoạt động.

* Hoạt động kinh doanh và thi công PCCC: Công ty tiếp tục thực hiện các công trình còn dở dang năm 2023 và thi công mới một số công trình PCCC trong và ngoài KCN. Tập trung nhân lực khảo sát, thiết kế, dự toán công trình PCCC tại KCN Phú Bài giai đoạn 1,2.

* **KCN Phú Bài giai đoạn IV, Đợt 1:** Đã hoàn thành công tác nghiệm thu và đi vào hoạt động chính thức từ đầu tháng 12/2024. Do suy thoái kinh tế và những vướng mắc về pháp lý trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, quy hoạch xây dựng nên việc thu hút đầu tư vào KCN Phú Bài Giai đoạn IV, Đợt 1 gặp khó khăn.

② **Công ty CP Chế biến Gỗ Thừa Thiên Huế:** Doanh thu thực hiện năm 2024 chỉ đạt 33,3 tỷ đồng, đạt 72% KH) (trong đó doanh thu hàng ghép là 3,6 tỷ đồng và doanh thu khác 0,3 tỷ đồng), lỗ 5,5 tỷ đồng. Do tình hình bất ổn địa chính trị, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine dẫn đến lạm phát tăng cao, sản lượng tiêu thụ giảm từ

các thị trường chính của công ty (Châu Âu, Mỹ) dẫn đến đơn hàng xuất khẩu giảm mạnh kèm theo nhiều điều kiện bất lợi về giá cả, phương thức thanh toán gây khó khăn cho hoạt động sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm gỗ.

Công ty đã cố gắng triển khai sản xuất và tìm kiếm thêm đơn hàng nhưng doanh thu vẫn rất thấp, chủ yếu sản xuất theo các đơn hàng có sẵn. Thời điểm nhận đơn hàng kéo dài đến cuối tháng 8/2024 nên việc nhận đơn hàng hạn chế do không đủ năng lực để triển khai sản xuất và xuất hàng trong một khoảng thời gian ngắn. Công ty đã chủ động giảm nhận đơn hàng theo tình hình thực tế trên cơ sở năng lực sản xuất hiện có của đơn vị. Doanh thu cả năm thấp trong khi chi phí phát sinh thực tế tăng cao nên dẫn đến hoạt động SXKD thua lỗ nhiều.

Hiện tại công ty đã tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi hoàn thành hết đơn hàng đã nhận mùa hàng 2024-2025 (từ giữa tháng 03/2025).

③ Nhóm các Công ty SX Gạch tuynen: Trong năm 2024 tình hình sản xuất và kinh doanh gạch vẫn tiếp tục còn nhiều khó khăn. Quý 2/2024 nhu cầu vật liệu xây dựng trong đó vật liệu gạch tuynen có tăng trở lại so với đầu năm nhưng thiếu ổn định, tổng cầu vẫn chưa phục hồi bằng các năm trước. Chuyển sang đầu quý 3/2024 thị trường tiêu thụ suy yếu trở lại nên sản phẩm sản xuất bán ra rất khó khăn, giá bán thấp ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, lượng gạch tồn kho quá lớn từ năm trước, vốn ứ đọng, công nhân không có việc làm phải nghỉ việc đã tạo áp lực lớn lên các đơn vị sản xuất gạch trong nhóm công ty. Các nhà máy sản xuất gạch tuynen trên địa bàn cạnh tranh gay gắt bằng cách hạ giá bán xuống thấp để tranh giành thị trường nên càng ảnh hưởng tiêu cực đến doanh thu và lợi nhuận.

Từ các nguyên nhân trên, hiệu quả hoạt động của nhóm các Công ty sản xuất gạch tuynen đã giảm sút rất nhiều so với các năm trước.

Tồn kho cuối năm 2024 tại các nhà máy đều cao, trong đó: Tuynen Huế: 7,8 triệu viên, Tuynen 2: 6,7 triệu viên, Tuynen 1: 5,8 triệu viên. Do vậy các đơn vị phải dừng lò từ tháng 12/2024 và đến cuối Quý 1/2025 công nhân mới trở lại làm việc.

④ Nhóm các Công ty sản xuất và chế biến Đá xây dựng: Thị trường tiêu thụ đá xây dựng trong năm 2024 vẫn chưa có dấu hiệu khả quan do các công trình giao thông lớn trong địa bàn tiêu thụ đã hoàn thành, bên cạnh đó trên địa bàn có khá nhiều đơn vị cùng sản xuất đá xây dựng nên sự cạnh tranh tiêu thụ sản phẩm khá cao.

⑤ **Công ty CP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế:** Doanh thu thực hiện đạt 153,5 tỷ đồng (102% KH), lợi nhuận sau thuế là 8,3 tỷ đồng (đạt 104% KH). Do ngày càng nhiều đơn vị sản xuất và cung cấp bê tông tham gia hoạt động trên địa bàn nên sự cạnh tranh trong thị trường cung cấp bê tông thương phẩm diễn ra khá gay gắt. HĐQT công ty Bê tông cần phải thực hiện kiểm soát chặt vấn đề công nợ nhằm hạn chế rủi ro nợ khó đòi tăng cao khi thực hiện mục tiêu tăng doanh số.

⑥ **Công ty CP Frit Huế:** Doanh thu năm 2024 đạt 1.243 tỷ đồng (đạt 96% KH), lợi nhuận sau thuế là 100 tỷ đồng (đạt 167% KH). Công ty đang tiếp tục đầu tư để tăng năng lực sản xuất.

2. THÔNG TIN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CÔNG TY

2.1/ Thông tin số lượng cán bộ và nhân viên Công ty

Số lượng CBCNV Tập đoàn Công ty CP Xây lắp TT Huế đến 31/12/2024 là : 550 người. Trong đó: Hợp đồng không xác định thời hạn và có thời hạn xác định là: 440 người, hợp đồng thuê ngoài là 110 người.

Tiêu chí phân loại		31/12/2024	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ			
Đại học và trên ĐH	83		15,09%
Trình độ trung cấp và cao đẳng	47		8,55%
Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	420		76,36%
Phân theo đối tượng lao động			
Nhân viên gián tiếp	100		18,18%
Nhân viên trực tiếp	450		81,82%
Phân theo thời hạn hợp đồng lao động			
Không xác định thời hạn và có xác định thời hạn	440		80,00%
Thuê ngoài	110		20,00%

(Nguồn: Phòng NSHC - Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế)

Thu nhập bình quân năm 2024 của CBNV Tập đoàn đạt 9.400.000đ/người/tháng, so với năm 2023 tăng 1,08%.

2.2/ Chính sách tuyển dụng nhân sự, lương, thưởng, phúc lợi đối với người lao động

❖ Chính sách tuyển dụng nhân sự

Yếu tố con người được xem là then chốt và được chú trọng phát triển, Công ty luôn trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung; xây dựng môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện.

Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế luôn chú trọng chiêu mộ, thu hút những cá nhân có năng lực, có tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác. Nhân sự được tuyển dụng trên cơ sở đánh giá năng lực, kinh nghiệm và kỹ năng phù hợp cho từng vị trí. Mỗi chức danh công việc đều có tiêu chí, tiêu chuẩn riêng; xây dựng bảng mô tả công việc cụ thể và thực hiện đúng quy trình tuyển dụng, sử dụng lao động.

❖ Chính sách lương, thưởng

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Công ty đã xây dựng và áp dụng thang bảng lương cho CBNV toàn Công ty. Hằng năm, Công ty điều chỉnh mức lương cơ sở theo các quy định của Nhà nước.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện giao kế hoạch kinh doanh cho Ban điều hành theo các chỉ tiêu BSC (Thẻ điểm cân bằng). Trong đó, ngoài các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, tài chính, các đơn vị phải thực hiện các chỉ tiêu: đảm bảo an toàn lao động, đào tạo và phát triển... Đây là căn cứ để xem xét thưởng cho Ban điều hành, gắn trách nhiệm của Ban đối với kết quả hoạt động của Công ty.

Chính sách này làm cho người lao động an tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

❖ Chính sách bảo hiểm và phúc lợi

Công ty thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT theo đúng quy định. Các chế độ bảo hiểm thân thể, bảo hiểm tai nạn đều được đảm bảo. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên và người lao động. Hằng năm, Công ty đều tổ chức



khám sức khỏe định kỳ cho tất cả cán bộ công nhân viên. Thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Thỏa ước lao động tập thể.

Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động và hướng đến xây dựng một tập thể lao động đoàn kết, gắn bó, góp phần tạo nên bản sắc Công ty.

❖ Chính sách đào tạo

Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo để khai thác và phát triển tiềm năng nhân sự. Mục tiêu đào tạo về nhân sự của Công ty là giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và tâm huyết với công việc. Tìm hiểu nhu cầu đào tạo, lựa chọn phương pháp và mô hình đào tạo phù hợp với đặc điểm hoạt động của Công ty. Theo đó, hằng năm Công ty tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên có cơ hội nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ góp phần tăng chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.

Đối với công nhân kỹ thuật, Công ty gửi đi học tại các cơ sở dạy nghề để đào tạo tay nghề, nâng bậc thợ kỹ thuật cho công nhân.

3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

3.1/ Các chỉ số tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2022
	Tình hình thanh khoản				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	3,07	2,56	2,29
2	Hệ số thanh toán nhanh	lần	2,26	1,91	1,53
	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
3	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	36,05%	36,51%	36,39%
4	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (DER)	%	56,37%	57,50%	57,20%
	Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
5	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,71	1,83	2,01
6	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,33	0,40	0,52
	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
7	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	23,08%	18,93%	15,71%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	7,51%	7,55%	8,15%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH (ROE)	%	11,79%	11,88%	13,08%
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	2.374	2.196	2.271

Tình hình tài chính của tập đoàn vẫn tốt khi hầu hết chỉ số tài chính thể hiện sự tự chủ và sẵn sàng tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.2/ Tài sản và biến động tài sản

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023	Chênh lệch 2024/2023	
					+/-	%
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	961,05	934,26	26,79	2,87%
	Tài sản ngắn hạn		525,73	514,46	11,27	2,19%
	Tài sản dài hạn		435,33	419,80	15,53	3,70%
2	Nguồn vốn	Tỷ đồng	961,05	934,26	26,79	2,87%
	Nợ phải trả		346,43	341,07	5,36	1,57%
	Vốn chủ sở hữu		614,62	593,19	21,43	3,61%

Tổng tài sản của công ty đến ngày 31/12/2024 là 961,04 tỷ đồng, tăng 26,79 tỷ đồng ~ 2,78% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 525,73 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 54,70 % tổng tài sản.
- Tài sản dài hạn: 435,33 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 45,30% tổng tài sản.

Về cơ cấu nguồn vốn:

- Nợ phải trả: 346,43 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 36,04%
- Vốn Chủ sở hữu: 614,62 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 63,95%

3.3/ Tình hình nợ phải trả

Công ty kiểm soát chặt chẽ nợ ngắn hạn, nợ dài hạn và chủ động nguồn vốn để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Nợ phải trả của Công ty đến ngày 31/12/2024 là 346,43 tỷ đồng, tăng 5,36 tỷ đồng ~ 1,57% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 171,35 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 49,46%.
- Nợ dài hạn: 175,08 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 50,54%.

Công ty ít chịu ảnh hưởng của các yếu tố chênh lệch tỷ giá do hoạt động của Công ty chủ yếu cung cấp cho nhu cầu nội địa. Riêng hoạt động sản xuất chế biến gỗ chủ yếu là xuất khẩu nhưng do doanh thu thấp, đơn vị cũng quản lý tốt công nợ và cân đối nguồn ngoại tệ nên ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả kinh doanh thấp.

Tỷ trọng nợ phải trả trong nguồn vốn của Công ty chỉ chiếm 36,04% và tỷ trọng nợ vay chỉ chiếm tỷ lệ 18,72% trong tổng nợ phải trả nên chi phí lãi vay của Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu chi phí của Công ty.

4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

4.1/ Cổ phần

- Vốn điều lệ của công ty là 262.984.370.000 đồng. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành là: 26.298.437 cổ phiếu. (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)

Trong đó:

- Cổ phiếu phổ thông: 26.298.437 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: Không có.

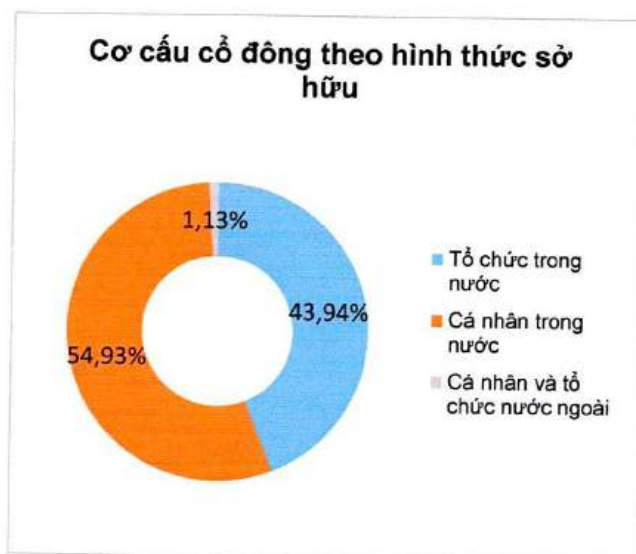
- Cổ phiếu của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- Mã cổ phiếu HUB
- Giá giao dịch cổ phiếu HUB trong năm 2024:
 - Giá bán cao nhất: 21.150 đồng/cổ phiếu (ngày 19/3/2024)
 - Giá bán thấp nhất: 16.900 đồng/cổ phiếu (ngày 15/2/2024)
- Phân loại cổ phần theo tính chất chuyển nhượng:
 - Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 26.298.437 cổ phần, tỷ lệ: 100 %
 - Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không, tỷ lệ: 0 %

4.2/ Cơ cấu cổ đông

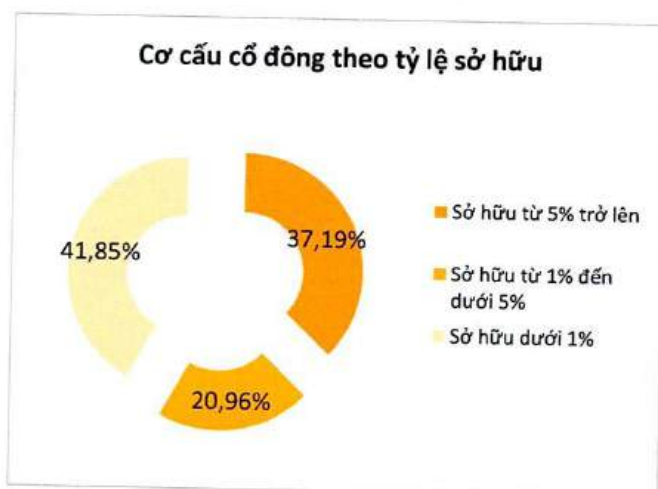
Căn cứ Danh sách cổ đông ngày 06/4/2024 do VSDC lập, Công ty hiện có **1.227** cổ đông. Cơ cấu cổ đông như sau:

Cơ cấu cổ đông phân theo hình thức sở hữu



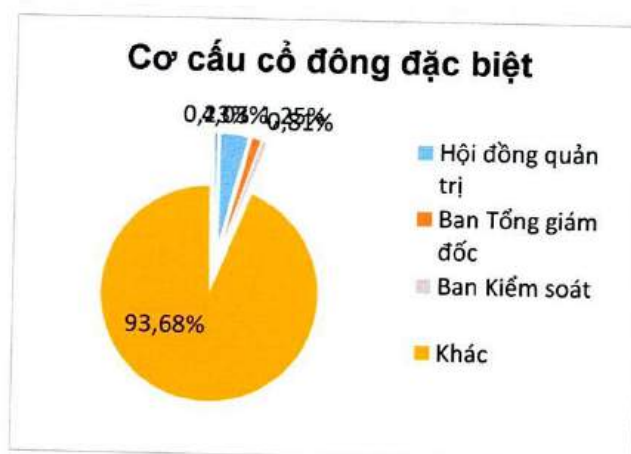
Phân loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu
1. Cổ đông Nhà nước	-	-
2. Cổ đông là tổ chức (trong nước)	13	11.554.987
3. Cổ đông cá nhân (trong nước)	1.211	14.445.827
4. Cổ đông là cá nhân nước ngoài	1	415
5. Cổ đông là tổ chức nước ngoài	2	297.208
Tổng cộng		26.298.437

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu



Phân loại cổ đông	Số lượng sở hữu cổ phiếu
1. Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn trở lên	9.780.463
2. Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%	5.513.162
3. Cổ đông sở hữu dưới 1%	11.004.812
Tổng cộng	26.298.437

Cơ cấu cổ đông đặc biệt

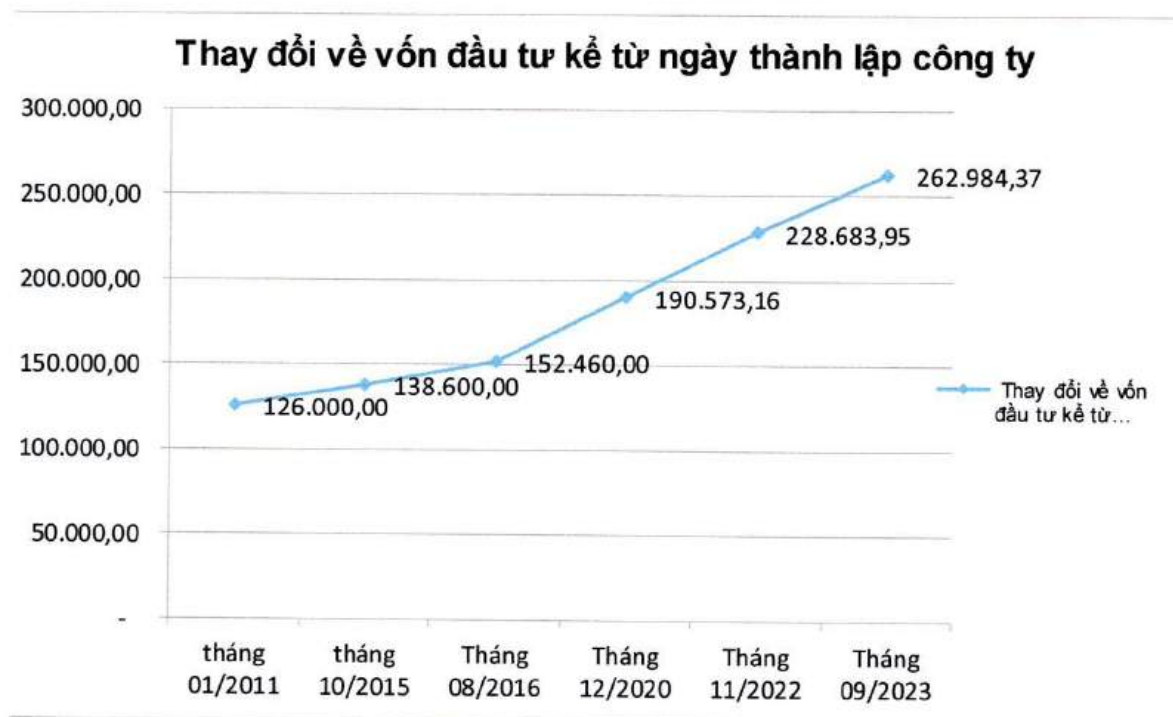


Phân loại cổ đông	Sở hữu cổ phiếu
1. Hội đồng quản trị	1.059.969
2. Ban Tổng giám đốc	329.486
3. Ban Kiểm soát	212.420
4. Kế toán trưởng	60.529
5. Khác	24.636.033
Tổng cộng	26.298.437

4.4/ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

Từ trước tháng 3/2025, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 0%. Từ tháng 4/2025 đến nay, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 50% theo ngành nghề kinh doanh của Công ty.

4.5/ Thay đổi về vốn đầu tư của Chủ sở hữu



Công ty được cổ phần hóa vào ngày 05/01/2011 với vốn cổ phần là 126.000.000.000 đồng. Qua 13 năm với 5 đợt tăng vốn, đến ngày 05/9/2023, vốn cổ phần là 262.984.370.000 đồng, tăng 136.984.370.000đ ~ + 108,72%.

4.6/ Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ: Không có

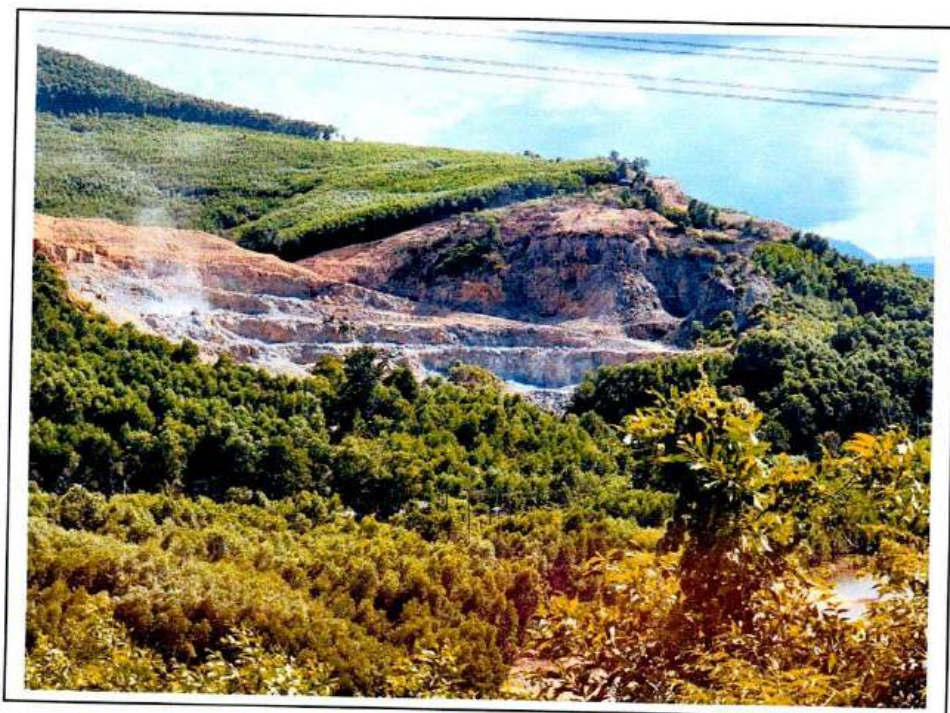
Giao dịch cổ phiếu quỹ năm 2023: Không có

4.7/ Các chứng khoán khác

Không có

5. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

5.1/. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường



Hoạt động xây dựng của Công ty có ảnh hưởng đến cảnh quan và môi trường trong khu vực. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc bảo vệ môi trường tại các công trình xây dựng, đảm bảo tuân thủ các quy

định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thường xuyên giáo dục ý thức chấp hành các qui định về vệ sinh, bảo vệ môi trường cho cán bộ, nhân viên, công nhân thông qua các cuộc họp, hoạt động sinh hoạt, lao động hàng ngày.

Tại các công trường xây dựng đều thực hiện biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nơi thi công và khu vực lân cận: che chắn, chống bụi, khói, chống tiếng ồn; bố trí giờ giấc thi công hợp lý cho từng công tác, nhất là các công tác dễ gây ồn, gây ô nhiễm; sử dụng máy móc thiết bị phù hợp, tuân theo các quy định của Nhà nước về chỉ số tiếng ồn, bụi, khói... Xây dựng nhà vệ sinh tại công trường.

Ban chỉ huy công trường tổ chức nhóm lao động phục vụ cho công tác vệ sinh môi trường. Bộ phận này sẽ trực tiếp thực hiện các công việc như quét dọn vệ sinh công trường và khu vực lân cận, tưới nước chống bụi, thu gom rác thải trong thi công...

Công ty nghiêm túc tuân thủ pháp luật về môi trường, sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường. Không sử dụng nước ngầm. Hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng đến cuộc sống và an toàn của dân cư xung quanh do quá trình tổ chức thi công trình gây ra.

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất của công ty trong năm 2024

- Cát : khoảng 4.000 m³
- Đá xây dựng: khoảng 15.000 m³
- Xi măng: khoảng 1.500 tấn
- Thép xây dựng: khoảng 600 tấn
- Gạch tuynen các loại: khoảng 2.000.000 viên

5.2/ Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp. Điện năng: khoảng 370.000KWh.

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có

5.3/ Tiêu thụ nước

Thực hành tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch, Công ty luôn phấn đấu hạ mức tiêu thụ nước trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: khoảng chừng 12.000m³

Công ty và các dự án công trường xây dựng chủ yếu sử dụng nước cung cấp từ các công ty cấp nước ở địa phương, ít sử dụng nước ngầm.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

5.4/ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty đặc biệt quan tâm đến việc bảo vệ môi trường tại các công trình xây dựng, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện. Thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường tại các công trường; xả thải đúng quy định, hạn chế tiếng ồn tại các công trình, dự án.

- Số lần bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường: Không có

5.5/ Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đề cao và trân trọng sự đa dạng, tạo môi trường làm việc công bằng, không phân biệt thành phần, giới tính, vùng miền của nhân viên và người lao động. Mọi thành viên trong Công ty đều có cơ hội thăng tiến nghề

nghiệp, vị trí giống nhau, với các tiêu chuẩn rõ ràng. Nhằm mục đích là để cán bộ nhân viên gắn bó lâu dài và cống hiến cho sự phát triển bền vững của đơn vị.

5.6/ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia các hoạt động vì xã hội, vận động cán bộ, nhân viên và người lao động tham gia Ngày Chủ nhật Xanh, Chương trình hành động xây dựng thành phố XANH-SẠCH-SÁNG, tham gia “Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn”. Ngoài ra, Công ty đồng hành cùng các chương trình: Nối nhịp nghĩa tình, Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau; tài trợ, ủng hộ quỹ cho trẻ em nghèo hiếu học, trường học, quỹ khuyến học tỉnh Thừa Thiên Huế, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, nhận phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt...

Tại các địa phương nơi có dự án thi công; Công ty tham gia hỗ trợ và tặng quà cho các hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ, đóng góp chi phí xây dựng hạ tầng nông thôn mới.

Từ khi thành viên HĐQT độc lập được phân công trực tiếp phụ trách công tác hỗ trợ cộng đồng, các hoạt động hoạt động xã hội, hoạt động vì cộng đồng được tổ chức bài bản hơn, hướng tới đối tượng rộng hơn và góp phần làm cho hình ảnh của Công ty đến gần với người dân hơn. Các hoạt động trên thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, đối với địa phương; góp phần động viên những hoàn cảnh khó khăn, khích lệ lối sống nhân văn, giàu tình thương và có tinh thần trách nhiệm.

Công ty tài trợ cho một số khoa của một số trường Đại học trên địa bàn để trao học bổng cho sinh viên và tài trợ cho hoạt động nghiên cứu của nhà trường.

Bên cạnh đó, Công ty còn tham gia hưởng ứng các hoạt động văn hóa, thể thao do Ngành Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế, Khối doanh nghiệp tổ chức, tham gia các hoạt động thể thao với các đơn vị bạn, tạo môi trường để các đơn vị giao lưu, đoàn kết hợp tác.

CHƯƠNG III

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

1.1/ Danh sách thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty có 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT, 03 thành viên không điều hành và 01 thành viên là Tổng Giám đốc của Công ty. Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

Họ và Tên	Chức vụ	Số hữu cổ phần	
		(tại ngày 31/12/2024)	Tỷ lệ %
1. Ông Đoàn Hữu Thuận	Chủ tịch HĐQT	358.420	1,36%
2. Ông Lê Quý Định	P. Chủ tịch kiêm TGD	664.207	2,53%
3. Ông Lê Viết Liên	Thành viên	137.342	0,14%
4. Ông Đoàn Hữu Hà Vinh	Thành viên	-	0%
5. Ông Trần Sĩ Chương	TV độc lập	-	0%

1.2/ Lý lịch trích ngang của các thành viên HĐQT

<i>Ông Đoàn Hữu Thuận</i> Chủ tịch Hội đồng quản trị Sinh năm 1957
--

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu (tại ngày 31/12/2024)

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 358.420 cổ phiếu (tỷ lệ 1,36%)
- Đại diện sở hữu 9.780.463 cổ phiếu (tỷ lệ 37,19%) của Công ty CP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu tại Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.

Chức vụ tại tổ chức khác

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến xuất nhập khẩu thủy sản tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ông Lê Việt Liên
Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
Sinh năm 1969

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu
(tại ngày 31/12/2024)

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 137.342 cổ phiếu (tỷ lệ 1,4%)
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

Chức vụ tại tổ chức khác

- Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Xây dựng – Bất động sản Hodeco
- Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Đầu tư Xây dựng Giải trí Đại Dương Vũng Tàu
- Giám đốc Công ty CP TM&DV Bất động sản nghỉ dưỡng Ý Ngọc Bình Thuận

Ông Đoàn Hữu Hà Vĩnh
Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
Sinh năm 1987

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu
(tại ngày 31/12/2024)

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (tỷ lệ 0%)
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

Chức vụ tại tổ chức khác

- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HODECO.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Xây dựng Giải trí Đại Dương Vũng Tàu.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bê Tông và Xây lắp Hodeco.
- Thành viên HĐQT Công ty CP TM&DV Bất động sản nghỉ dưỡng Ý Ngọc Bình Thuận.

Ông Lê Quý Định

Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng giám đốc

Sinh năm 1967

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu

(tại ngày 31/12/2024)

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 664.207 cổ phiếu (tỷ lệ 2,53%)
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

Chức vụ tại tổ chức khác

- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH 1 TV Đầu tư và Phát triển hạ tầng Khu Công nghiệp.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế biến gỗ Thừa Thiên Huế.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Frit Huế.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu.

Ông Trần Sĩ Chương

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu

(tại ngày 31/12/2024)

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (tỷ lệ 0%)
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu.

Chức vụ tại tổ chức khác

- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Lee & Associates

1.2/ Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

1.3/ Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đoàn Hữu Thuận	Chủ tịch HĐQT	7/7	100%	
2	Ông Lê Quý Định	Phó CT. HĐQT; Kiêm TGD	7/7	100%	
3	Ông Trần Sĩ Chương	TV. HĐQT độc lập	7/7	100%	
4	Ông Đoàn Hữu Hà Vinh	TV. HĐQT	7/7	100%	
5	Ông Lê Viết Liên	TV. HĐQT	7/7	100%	

1.3/ Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
I. Nghị quyết			
1	01/NQ-XL-HĐQT	04/01/2024	Chấp thuận cho Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC) ký hợp đồng thi công xây dựng, mua các loại hàng hóa do các Công ty con, Công ty liên kết của HCC sản xuất nhằm phục vụ nhu cầu kinh doanh năm 2024.
2	02/NQ-XL-HĐQT	18/01/2024	Tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền.
3	03/NQ-XL-HĐQT	29/02/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
4	04/NQ-XL-HĐQT	16/5/2024	Chi trả cổ tức còn lại của năm 2023 bằng tiền.
5	05/NQ-XL-HĐQT	24/7/2024	Nội dung cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 24/7/2024.
6	06/NQ-XL-HĐQT	27/12/2024	Thống nhất nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất.
II. Quyết định			
1	01/QĐ-XL-HĐQT	19/01/2024	Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024.
2	02/QĐ-XL-HĐQT	25/01/2024	Phê duyệt kết quả đánh giá các chỉ tiêu thực hiện

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
			sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC).
3	03/QĐ-XL-HĐQT	19/3/2024	Thông qua khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2023 của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC).
4	04/QĐ-XL-HĐQT	17/5/2024	Phê duyệt Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp.
5	05/QĐ-XL-HĐQT	27/5/2024	Chấp thuận chủ trương đầu tư: Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp trạm xử lý nước thải Khu công nghiệp Phú Bài, công suất 6.500 m ³ / ngày đêm.
6	06/QĐ-XL-HĐQT	18/6/2024	Chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Kho trung chuyển hàng hóa số 3 tại Khu công nghiệp Phú Bài GD4.
7	07/QĐ-XL-HĐQT	28/6/2024	Giao các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt cho Ban giám đốc.
8	08/QĐ-XL-HĐQT	28/6/2024	Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế cho năm tài chính 2024.
9	09/QĐ-XL-HĐQT	19/9/2024	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp trạm xử lý nước thải Khu công nghiệp Phú Bài, công suất 6.500 m ³ / ngày đêm.
10	10/QĐ-XL-HĐQT	21/10/2024	Chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng hệ thống PCCC tại Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn I, II.
11	11/QĐ-XL-HĐQT	04/11/2024	Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV- Đợt 1.
12	12/QĐ-XL-HĐQT	12/11/2024	Thường Ban điều hành Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.
13	14/QĐ-XL-HĐQT	30/12/2024	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Khối Xây lắp 2.

1.4/ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Bên cạnh việc chỉ đạo, định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động của công ty, thành viên HĐQT độc lập được phân công trực tiếp phụ trách công tác hỗ trợ cộng đồng. HĐQT độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và tham gia ý kiến tại các lần HĐQT tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.

Kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban điều hành, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Nhìn chung, mặc dù năm 2024 hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ biến động kinh tế vĩ mô nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo BDH thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT và cơ bản đã hoàn thành kế hoạch năm 2024, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

1.5/ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành

- Ban điều hành đã triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT;
- Ban điều hành đã chủ động đề xuất các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, các dự án lớn và giải pháp tổ chức thực hiện; Lập phương án tổ chức, sắp xếp nhân sự nhằm nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động của công ty trình Hội đồng quản trị phê duyệt làm cơ sở thực hiện.
- Kịp thời báo cáo diễn biến tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đầu tư; chủ động, linh hoạt trong quá trình điều hành phù hợp với thực tế từng giai đoạn kinh doanh. Đối với những vấn đề vướng mắc, vượt thẩm quyền Ban điều hành đều xin ý kiến HĐQT trước khi quyết định thực hiện.

- Mọi hoạt động của Công ty, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc và Ban Giám đốc cơ bản thực hiện đúng theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Quyết định của Hội đồng quản trị. Ban điều hành cần đẩy mạnh công tác tiếp thị, mở rộng thị trường; tăng cường công tác thu hồi nợ; quản lý chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động.

1.6/ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2024

Không có

2. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025

2.1/ Tình hình chung

Năm 2025, kinh tế Việt Nam được dự báo có sự tăng trưởng tuy nhiên vẫn phải đối diện với rất nhiều khó khăn. Những tác động tiêu cực do xung đột giữa các nước đang diễn ra chưa thể lường trước được hết các rủi ro gây ảnh hưởng đến kinh tế của Việt Nam trong bối cảnh chung của kinh tế thế giới. Các doanh nghiệp vẫn phải tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn, chi phí đầu vào tiếp tục tăng cao và khó dự đoán khi công ty tham gia đấu thầu các công trình xây dựng. Thị trường bất động sản tại địa bàn Thành phố Huế tuy có khởi động một số dự án đầu tư nhưng tiến độ thực hiện khá chậm, hoạt động xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng chịu áp lực cạnh tranh trên thị trường rất lớn. Bên cạnh đó, việc giải quyết các thủ tục của các dự án công ty đang thực hiện dở dang vẫn chưa hoàn thành để có thể tiếp tục đầu tư làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động này của công ty, ảnh hưởng đến nguồn hàng cung cấp cho thị trường cũng như giảm hiệu quả kinh doanh của công ty.

Bên cạnh những khó khăn chung, Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế vẫn có được nhiều thuận lợi đó là uy tín và thương hiệu của Công ty đã được khẳng định trên thị trường; bộ máy lãnh đạo có truyền thống đoàn kết, gắn bó; đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, am hiểu thị trường... Bên cạnh đó, Công ty có thêm các cổ đông lớn có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động thầu thi công công trình và kinh doanh bất động sản, có trách nhiệm trong tiến trình hoạch định phát triển của công ty, sẵn sàng hợp tác, giúp công ty mở rộng thị phần, địa bàn kinh doanh, tạo thêm việc làm, gia tăng lợi ích cho cổ đông và thu nhập của người lao động. Với chính sách lương thưởng tương đối hợp lý, tạo tính chủ động cho bộ máy điều hành,

công tác quản lý dần được nâng cao theo hướng minh bạch đã góp phần tạo sự ổn định cho công ty, việc niêm yết trên thị trường chứng khoán là tiền đề quan trọng để công ty có thể dễ dàng huy động vốn tham gia các dự án lớn.

2.2/ Định hướng năm 2025

Về lĩnh vực xây dựng



- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm các công trình xây dựng, ưu tiên những công trình chủ đầu tư có nguồn vốn thanh khoản cao. Đẩy mạnh hoạt động xây dựng sang

các dự án được đầu tư bằng ngân sách nhà nước để bù đắp cho doanh thu bị giảm từ các dự án đầu tư tư nhân, đầu tư từ nguồn FDI...

- Tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành công trường, đặc biệt là đội ngũ nhân sự quản lý công trường.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ các công trình nhất là các công trình có vốn đầu tư của tư nhân, các công trình có thời gian nợ kéo dài, nguy cơ phát sinh nợ xấu.

Về lĩnh vực đầu tư và phát triển các dự án

- Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đã được Hội đồng quản trị thông qua, tập trung giải quyết các vướng mắc liên quan đến các thủ tục theo quy định của nhà nước để tiếp tục triển khai các dự án dở dang nhằm có sản phẩm tiêu thụ ra thị trường, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng Khu chung cư Thống Nhất tại thành phố Vũng Tàu: Phối hợp với công ty CP Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu để hoàn thiện các thủ

tục đầu tư do hiện nay tại vị trí thửa đất nghiên cứu dự án mới chỉ có quy hoạch phân khu, chưa thực hiện quy hoạch chi tiết 1/500 theo quy hoạch phân khu điều chỉnh và chưa có trong chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh theo Luật Nhà ở.

- Hợp tác để đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng một số Khu công nghiệp/Cụm công nghiệp tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và một số địa phương khác.
- Tiếp tục nghiên cứu một số dự án mới để chuẩn bị đầu tư .
- Tham gia đấu thầu để làm chủ đầu tư thực hiện dự án.
- Tăng cường công tác quảng bá để tìm kiếm khách hàng thuê các diện tích còn trống của các tòa nhà của công ty.

2.3/ Kế hoạch kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Doanh thu riêng công ty mẹ	Tỷ đồng	300
2	Lợi nhuận sau thuế riêng công ty mẹ	Tỷ đồng	40
3	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	400
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	65
5	Cổ tức trên vốn điều lệ	%	≥ 10%

2. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

2.1/ Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phiếu (tại 31/12/2024)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Quý Định	Tổng Giám đốc	664.207	2,53%
Ông Phan Văn Giáo	GD Khối Xây lắp 1	94.084	0,36%
Ông Phạm Trường Lâm	GD Khối Xây lắp 2	22.588	0,09%
Ông Nguyễn Thái Bình	GD Khối Thi công hạ tầng	2.760	0,01%
Ông Nguyễn Văn Quý	GD Kỹ thuật	206.054	0,78%
Bà Lê Thị Khánh Vân	GD Tài chính kiêm Kế toán trưởng	60.529	0,23%

(Nguồn số liệu theo Danh sách cổ đông VSDC lập ngày 04/6/2024)

2.2/ Lý lịch trích ngang của các thành viên Ban Tổng giám đốc

Ông Lê Quý Định

Phó CT. HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Sinh năm: 1967

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư xây dựng;
- Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác

- Từ 12/2000-6/2002: Trưởng Phòng Kế hoạch Tiếp thị thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 7/2002-6/2004: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 7/2004 – 2010: Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2011 – 2016: Tổng Giám đốc Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 6/2016 – 6/2021: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD công ty.
- Từ 07/2021- đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty.

Ông Phan Văn Giáo

Giám đốc Khối Xây lắp 1

Sinh năm: 1962

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

Quá trình công tác

- Từ 2001-9/2004: Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 5.
- Từ 9/2004-2010: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 5 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2011- 2016: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 5.
- Từ 1/2018 đến nay: Giám đốc Khối Xây lắp 1.

Ông Phạm Trường Lâm

Giám đốc Khối Xây lắp 2

Sinh năm: 1973

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

Quá trình công tác

- Từ 1997-2000: kỹ thuật thi công Đội xây dựng số 9.
- Từ 2000-2003: Đội trưởng Đội xây dựng số 9.
- Từ 2003- 2005: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 9.
- Từ 2005- 2016: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 2 thuộc Công ty CP Xây lắp Thừa Huế.
- Từ 1/2018 đến nay: Giám đốc Khối Xây lắp 2.

Ông Nguyễn Thái Bình
Giám đốc Khối Thi công Hạ tầng và
Phụ trách Phòng Kế hoạch Tổng hợp

Sinh năm: 1974

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
Thủy Lợi – Thủy Điện.

Quá trình công tác

- Từ 1999-5/2008: Chuyên viên phòng Quản lý thi công.
- Từ 5/2008-3/2013: Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 10.
- Từ 4/2013- 12/2016: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 10 thuộc.
- Từ 01/2018 đến nay: Giám đốc Khối thi công Hạ tầng.

Ông Nguyễn Văn Quý
Giám đốc Kỹ Thuật

Sinh năm: 1964

Trình độ chuyên môn: - Kỹ sư xây dựng;
- Cử nhân kinh tế, chuyên ngành quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

- Từ 2000-2006: Trưởng phòng Quản lý thi công Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2006-2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ tháng 01/2018 đến nay: Giám đốc kỹ thuật.

Bà Lê Thị Khánh Vân
Giám đốc Tài chính,
kiêm Kế toán trưởng

Sinh năm: 1970

Trình độ chuyên môn: - Cử nhân Kinh tế
chuyên ngành Kế toán;
- Cử nhân khoa học
chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác

- Từ 1997-2002: Kế toán chính XNXD Hạ tầng - Công ty SXVL Xây dựng Thừa Thiên Huế.
- Từ 1/5/2002- 30/6/2003: Kế toán chính XNXL 11 - Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 1/7/2003- 31/12/2017: Kế toán Tổng hợp Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 1/1/2018 đến 01/5/2022: Kế toán trưởng công ty.
- Từ 01/5/2022 đến nay: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng.

2.3/ Thay đổi trong Ban Tổng giám đốc

Không có

2.4/ Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách

Thay đổi về tổ chức quản lý

Với mong muốn nâng cao hiệu quả hoạt động, năm 2024 chú trọng phát triển mô hình quản lý trực tiếp các công trường, sắp xếp lại nhân sự của các phòng ban, Khối, đơn vị trên tinh thần tinh giản nhân sự, phát huy hiệu quả làm việc của từng cá nhân và tập thể.

Việc quản lý theo đầu mối tập trung đã giúp giảm chi phí trung gian, đẩy nhanh công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ với các Chủ đầu tư. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng công tác kiểm soát kế hoạch lợi nhuận, kiểm soát chi phí thi công, tăng cường công tác báo cáo theo tiến độ thi công, giao chỉ tiêu cho các Chỉ huy trưởng để tăng hiệu quả của công tác thi công xây dựng.

Thực hiện giao chỉ tiêu cho chỉ huy trưởng công trình

Công ty đã ban hành Quy định về giao chỉ tiêu kế hoạch cho Chỉ huy trưởng công trường. Theo đó, sau khi có kết quả trúng thầu và ký hợp đồng với chủ đầu tư, Ban điều hành



công ty giao chỉ tiêu kế hoạch cho Chỉ huy trưởng công trình, bao gồm: giao kế hoạch tiến độ thi công, kế hoạch chi phí thi công, kế hoạch lợi nhuận.

Các chỉ tiêu kế hoạch giao cho Chỉ huy trưởng công trường được lập theo phương pháp thẻ điểm cân bằng (BSC).

Trên cơ sở kế hoạch và các chỉ tiêu được giao, Chỉ huy trưởng chủ động xây dựng kế hoạch tiến độ, nguồn cung cấp nguyên vật liệu và bố trí nhân lực thi công.

Việc ban hành Quy định giao chỉ tiêu kế hoạch cho Chỉ huy trưởng công trường tạo điều kiện tạo điều kiện nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính chủ động của các ban chỉ huy công trường.

2.5/ Giải trình của Ban Tổng giám đốc với ý kiến của Kiểm toán

Ý kiến của Kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng mẹ năm 2024 là chấp nhận toàn phần.

2.6/ Mục tiêu của Ban Tổng giám đốc trong năm 2025

- Quản lý tốt hoạt động đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết. chú trọng việc đầu tư cải tiến dây chuyền công nghệ và thiết bị tại các nhà máy sản xuất để giảm giá thành sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm để cạnh tranh có hiệu quả. tìm kiếm vùng nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng.

- Tăng cường hợp tác với các công ty mạnh, có thương hiệu trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản để đầu tư các dự án có quy mô lớn, đặc biệt các đối tác là cổ đông của công ty. đẩy mạnh tỷ trọng doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản theo định hướng của kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025

- Tập trung tháo gỡ các vướng mắc để tiếp tục triển khai đầu tư các dự án chuyển tiếp theo kế hoạch của công ty. trên cơ sở quy hoạch tỉnh thừa thiên huế đã được công bố, nghiên cứu để định hướng đầu tư hoặc xúc tiến đầu tư một số dự án bất động sản trên địa bàn trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Quản lý có hiệu quả hoạt động thi công xây lắp.

- Tìm kiếm và đầu tư nguồn nhân lực trong đó ưu tiên nguồn nhân lực là cán bộ lãnh đạo cấp cao để bổ sung cho công ty và các đơn vị thành viên.

- Xây dựng công ty vững mạnh thông qua chính sách đối với người lao động: ổn định việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống, củng cố tinh thần đoàn kết, tinh thần xây dựng và sáng tạo. xây dựng hình ảnh và thương hiệu công ty.

- Thực hiện công tác chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty, tạo tiền đề để công ty hội nhập với môi trường kinh doanh trong thời đại kỹ thuật số, tăng khả năng cạnh tranh và tạo ra giá trị mới cho khách hàng.

3. BAN KIỂM SOÁT (BKS)

3.1/ Danh sách thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng	Trưởng Ban	15.461	0,06%
2. Ông Lê Văn Tài	Thành viên	197.859	0,75%
3. Bà Mai Thị Tuyết Lan	Thành viên	0	0%
4. Ông Lê Đình Nam	Thành viên	0	0%
5. Bà Dương Thị Ngọc	Thành viên	0	0%

3.2/ Lý lịch trích ngang của các thành viên BKS

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

- Sinh năm 1977
- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ.
 - Người được ủy quyền cung cấp thông tin.

Bà Dương Thị Ngọc

- Sinh năm 1981.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Lê Văn Tài

- Sinh năm: 1957.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát.

Bà Mai Thị Tuyết Lan

- Sinh năm 1980
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát

Ông Lê Đình Nam

- Sinh năm 1970.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát

3.3/ Các cuộc họp Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Kim Phụng	Trưởng ban	4/4	100%	100%	
2	Bà Dương Thị Ngọc	Thành viên	4/4	100%	100%	
3	Bà Mai Thị Tuyết Lan	Thành viên	4/4	100%	100%	
4	Ông Lê Văn Tài	Thành viên	4/4	100%	100%	
5	Ông Lê Đình Nam	Thành Viên	4/4	100%	100%	

3.4/ Các hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, BKS đã tiến hành thực hiện các nội dung công việc theo chức năng và nhiệm vụ của BKS. Cụ thể các hoạt động đã thực hiện của BKS trong năm 2024 như sau:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
- Đại diện BKS tham gia họp giao ban định kỳ của Công ty;
- Đại diện BKS tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của các Công ty con, Công ty liên kết;
- Kiểm tra sổ sách, ghi chép, lưu trữ chứng từ kế toán và tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại văn phòng công ty và các Khối;
- Đánh giá kết quả hoạt động, tình hình quản trị, tình hình tài chính của Công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết;
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc của Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty năm 2024;
- Phối hợp với kiểm soát nội bộ công ty thực hiện kiểm soát hiệu quả nhằm đảm bảo sự minh bạch, trung thực và đưa ra khuyến nghị giúp cho HĐQT, BĐH thực hiện công tác quản lý hiệu quả, hạn chế rủi ro, tuân thủ pháp luật và điều lệ công ty;
- Thảo luận và thống nhất báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

4. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

4.1/ Lương, thưởng và thù lao

ĐVT: triệu đồng

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng	Thù lao	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị				
1	Đoàn Hữu Thuận	Chủ tịch HĐQT	175,00	144,00	319,00
2	Lê Quý Định	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	876,00	120,00	996,00
3	Trần Sĩ Chương	Thành viên HĐQT	120,00	120,00	240,00
4	Lê Viết Liên	Thành viên HĐQT	120,00	120,00	240,00
5	Đoàn Hữu Hà Vinh	Thành viên HĐQT	120,00	120,00	240,00
II	Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Thị Kim Phụng	Trưởng BKS	222,65	96,00	318,65
2	Dương Thị Ngọc	Thành viên BKS	52,00	60,00	112,00
3	Mai Thị Tuyết Lan	Thành viên BKS	52,00	60,00	112,00
4	Lê Văn Tài	Thành viên BKS	52,00	60,00	112,00
5	Lê Đình Nam	Thành viên BKS	132,50	60,00	192,50
III	Người quản lý khác				
1	Nguyễn Văn Quý	Giám đốc Kỹ thuật	400,88		400,88
2	Phan Văn Giáo	Giám đốc Khối Xây lắp 1	299,68		299,68
3	Phạm Trường Lâm	Giám đốc Khối Xây lắp 2	4,36		4,36
4	Nguyễn Thái Bình	Giám đốc Khối Hạ tầng	307,60		307,60
5	Lê Thị Khánh Vân	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	426,60		426,60
	Tổng cộng		3.361,28	960,00	4.321,28

4.2/ Giao dịch cổ phiếu công ty của người nội bộ và người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại Công ty/ Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 01/01/2024		Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/12/2024		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Lê Viết Liên	Thành viên HĐQT không điều hành	37.342	0,14%	137.342	0,52%	Mua, bán
2	Ông Phan Văn Giáo	Giám đốc Khối Xây lắp 1	115.384	0,44%	94.084	0,36%	Mua, bán
3	Đoàn Thị Thu Hương	Vợ Ông Phan Văn Giáo	52.728	0,20%	35.028	0,13%	Mua, bán
4	Phan Văn Huy	Em ông Phan Văn Giáo	19.548	0,07%	18.958	0,07%	Mua, bán
5	Phạm Trường Lâm	Giám đốc Khối Xây lắp 2	24.588	0,09%	22.588	0,09%	Mua, bán
6	Nguyễn Lê Minh Thư	Vợ Ông Nguyễn Thái Bình – Giám đốc Khối Hạ tầng	49.641	0,19%	43.941	0,14%	Mua, bán
7	Nguyễn Văn Quý	Giám đốc Kỹ thuật	214.754	0,82%	206.054	0,78%	Mua, bán
8	Nguyễn Thị Kim Phụng	Trưởng Ban Kiểm Soát	14.561	0,06%	15.461	0,06%	Mua, bán
9	Mai Hồng Hạnh	Em gái bà Lan – TV. BKS	1.710	0%	0	0%	Mua, bán

4.3/ Hợp đồng, giao dịch với người nội bộ

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-XL-HĐQT ngày 04/01/2024 về việc chấp thuận cho công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC) ký hợp đồng thi công xây dựng, mua các loại hàng hóa do các Công ty con, Công ty liên kết của HCC sản xuất nhằm phục vụ nhu cầu kinh doanh năm 2024. Giá trị giao dịch đã thực hiện như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
			Mua, bán hàng hóa	Nhận cổ tức	Trả cổ tức cho Cổ đông
1	C.ty CP Gạch Tuynen số 1 Thừa Thiên Huế	Công ty con	329,85	1.818,00	
2	Công ty CP Gạch Tuynen Huế	Công ty con	59,59	382,44	
3	C.ty CP Khai thác Đá & Xây dựng Hương Bằng	Công ty con	165,02	1.908,00	
4	Công ty CP VLXD Lộc Điền	Công ty con		4.257,12	
5	C.ty TNHH Đầu tư & Phát triển Hạ tầng KCN	Công ty con	21.389,75	27.283,42	
6	C.ty CP Bê tông & Xây dựng Thừa Thiên Huế	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của người nội bộ	7.032,55	2.592,00	
7	Công ty CP Frit Huế	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của người nội bộ		13.111,77	
8	Công ty CP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu	Cổ đông lớn sở hữu trên 10% và là Công ty liên quan đến người nội bộ	73.792,19		14.670,69
9	Công đoàn cơ sở Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế	Tổ chức chính trị			1.872,26
	Tổng cộng		102.768,95	51.352,75	16.542,95

4.4/ Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Năm 2024, Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty đối với tổ chức niêm yết.

CHƯƠNG IV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán với ý kiến chấp thuận toàn phần và đã được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử [http://www.xaylaphue.com.vn/Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính](http://www.xaylaphue.com.vn/Quan%20h%E1%BB%87%20c%E1%BB%91%20%C3%A0o%20t%E1%BB%A0i%20ch%C3%ADnh).

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)

Công ty thành viên của JPA International

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp HCM

Chi nhánh Đà Nẵng: 63/5 Trần Quốc Toản, Phường Phước Ninh,

Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Email: contact@vietvalues.com

Website: www.vietvalues.com



VIET
VALUES
JPA
INTERNATIONAL

Số: 20/2025/BCKT/AUD-DNVVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế và các công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") được lập ngày 17 tháng 03 năm 2025, từ trang 9 đến trang 55, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Đà Nẵng, ngày 18 tháng 03 năm 2025

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng- *VIETVALUES*



Huỳnh Minh Hưng – P.Giám đốc Chi nhánh
Giấy CNDKHN số: 3402-2025-071-1
Chữ ký được uỷ quyền

Trần Quốc Bảo - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 5199-2021-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu *VIETVALUES*.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		525.725.958.088	514.460.923.981
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	94.723.266.713	52.088.847.352
111	1. Tiền		10.429.485.391	11.027.891.873
112	2. Các khoản tương đương tiền		84.293.781.322	41.060.955.479
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		148.125.000.000	249.675.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	148.125.000.000	249.675.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		127.573.795.297	72.351.545.449
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	80.010.584.075	96.112.733.408
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	77.664.021.554	5.541.889.465
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5	848.963.068	7.848.963.068
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.6a	15.951.114.093	19.916.463.636
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(46.900.887.493)	(57.068.504.128)
140	IV. Hàng tồn kho	V.8	138.189.789.906	129.806.513.960
141	1. Hàng tồn kho		138.788.342.232	130.120.786.749
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(598.552.326)	(314.272.789)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		17.114.106.172	10.539.017.220
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.9a	907.458.228	558.314.007
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		7.073.580.862	827.475.809
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.10	9.133.057.082	9.153.227.404
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		435.325.242.264	419.796.129.551
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		1.064.454.267	920.750.739
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
216	2. Phải thu dài hạn khác	V.6b	1.064.454.267	920.750.739
220	II. Tài sản cố định		172.090.108.339	63.511.959.304
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.11	170.366.432.038	61.636.566.077
222	- Nguyên giá		408.798.814.735	285.802.170.180
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(238.432.382.697)	(224.165.604.103)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.12	1.723.676.301	1.875.393.227
228	- Nguyên giá		5.539.581.562	5.439.831.562
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.815.905.261)	(3.564.438.335)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.14	48.575.764.626	50.875.947.806
231	- Nguyên giá		104.848.333.397	103.267.740.331
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(56.272.568.771)	(52.391.792.525)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		402.368.636	105.659.978.509
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.13	402.368.636	105.659.978.509
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.15	186.315.545.675	171.457.306.707
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		185.192.971.985	170.334.733.017
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.122.573.690	1.122.573.690
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		26.877.000.721	27.370.186.486
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9b	23.017.373.455	23.531.136.392
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		3.859.627.266	3.839.050.094
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		961.051.200.352	934.257.053.532

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CP XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: Số 72, đường Phạm Văn Đồng, phường Võ Dạ, quận Thuận Hóa, thành phố Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		346.432.187.952	341.063.366.670
310	I. Nợ ngắn hạn		171.351.674.519	200.979.604.641
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.16	28.625.210.678	38.912.619.945
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.17	19.917.861.452	47.704.945.375
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.10	5.205.037.032	12.003.047.183
314	4. Phải trả người lao động	V.18	17.910.884.205	17.780.900.892
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.19	533.996.859	916.830.656
316	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.20a	5.234.076.936	5.224.401.900
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.21a	53.564.661.083	53.988.519.842
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.22a	16.237.866.973	11.837.829.559
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.23a	12.701.108.718	2.823.972.906
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.24	11.420.970.583	9.786.536.383
330	II. Nợ dài hạn		175.080.513.433	140.083.762.029
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.20b	99.364.275.014	87.740.221.755
337	2. Phải trả dài hạn khác	V.21b	14.707.591.133	6.891.845.568
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.22b	48.635.020.516	33.690.765.686
341	4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		2.297.495.018	1.831.516.200
342	5. Dự phòng phải trả dài hạn	V.23b	10.076.131.752	9.929.412.820
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		614.619.012.400	593.193.686.862
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.25	614.619.012.400	593.193.686.862
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		262.984.370.000	262.984.370.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		262.984.370.000	262.984.370.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		28.902.280.000	28.902.280.000
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		28.808.769.892	25.772.723.585
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		253.241.730.169	233.929.770.282
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		185.373.705.395	171.159.815.155
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		67.868.024.774	62.769.955.127
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		40.681.862.339	41.604.542.995
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		961.051.200.352	934.257.053.532

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TP Huế, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám Đốc

LÊ THỊ KHÁNH VÂN

LÊ THỊ KHÁNH VÂN

LÊ QUÝ ĐỊNH

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CP XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: Số 72, đường Phạm Văn Đồng, phường Vỹ Dạ, quận Thuận Hóa, thành phố Huế, Việt Nam

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	308.584.764.782	355.314.754.637
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	38.865.741	192.790.909
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		308.545.899.041	355.121.963.728
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	229.264.226.298	260.347.676.786
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		79.281.672.743	94.774.286.942
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	11.961.215.271	17.166.777.522
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	2.139.789.008	2.231.472.275
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		2.025.131.250	2.231.211.925
24	8. Phần lỗ hoặc lãi trong công ty liên doanh, liên kết		30.562.008.968	24.686.048.840
25	9. Chi phí bán hàng	VI.6	5.862.088.391	6.351.421.760
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	31.193.412.473	55.220.870.740
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		82.609.607.110	72.823.348.529
31	12. Thu nhập khác	VI.8	5.231.821.783	9.810.622.267
32	13. Chi phí khác	VI.9	4.625.498.779	3.959.586.024
40	14. Lợi nhuận khác		606.323.004	5.851.036.243
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		83.215.930.114	78.674.384.772
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.10	11.567.620.530	12.255.723.508
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	V.10	445.401.646	(820.132.030)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		71.202.907.938	67.238.793.294
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		67.868.024.774	62.769.955.127
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		3.334.883.164	4.468.838.167
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.10	2.374	2.156
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.11	2.374	2.156

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TP Huế, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám Đốc

LÊ THỊ KHÁNH VÂN

LÊ THỊ KHÁNH VÂN

LÊ QUÝ ĐỊNH

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

11

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)

Công ty thành viên của JPA International

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, TP HCM

Chi nhánh Đà Nẵng: 63/5 Trần Quốc Toản, Phường Phước Ninh,

Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Email: contact@vietvalues.com

Website: www.vietvalues.com



11/11/2025
NH
TƯ V
LÊ
11/11

Số: 17/2025/BCKT/AUD-DNVVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 17 tháng 03 năm 2025, từ trang 8 đến trang 45, bao gồm: Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng).

Vấn đề khác

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán rằng, phạm vi của báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả kinh doanh (riêng) và lưu chuyển tiền tệ (riêng) năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty với các công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

TP. Đà Nẵng, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng- VIETVALUES



Huỳnh Minh Hưng – P.Giám đốc Chi nhánh
Giấy CNDKHN số: 3402-2025-071-1
Chữ ký được uỷ quyền

Trần Quốc Bảo - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 5199-2021-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

CÔNG TY CP XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: Số 72, đường Phạm Văn Đồng, phường Vỹ Dạ, quận Thuận Hóa, thành phố Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán (riêng)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ (ngày 31/12/2024)	Số đầu năm (ngày 01/01/2024)
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		344.867.806.839	333.153.152.319
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	3.217.676.771	18.531.697.330
111	1. Tiền		1.917.676.771	2.531.697.330
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.300.000.000	16.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		128.500.000.000	179.500.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	128.500.000.000	179.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		109.869.102.260	49.913.745.155
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	60.800.007.522	76.528.797.693
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	76.830.664.826	5.068.805.768
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5	848.963.068	7.848.963.068
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.6	10.642.540.759	11.002.869.426
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(39.253.073.915)	(50.535.690.800)
140	IV. Hàng tồn kho		88.310.443.717	76.136.524.979
141	1. Hàng tồn kho	V.8	88.310.443.717	76.136.524.979
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		14.970.584.091	9.071.184.855
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.9a	70.041.458	71.184.855
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		5.900.542.633	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.11	9.000.000.000	9.000.000.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		115.297.722.594	120.963.444.507
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		3.067.479.013	3.674.846.613
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.12	2.724.949.013	3.332.316.613
222	- Nguyên giá		16.861.774.251	17.765.974.251
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(14.136.825.238)	(14.433.657.638)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.13	342.530.000	342.530.000
228	- Nguyên giá		342.530.000	342.530.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
230	III. Bất động sản đầu tư	V.14	30.398.574.387	32.868.089.211
231	- Nguyên giá		84.497.024.773	83.887.354.051
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(54.098.450.386)	(51.019.264.840)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.15	78.461.763.465	80.683.589.974
251	1. Đầu tư vào công ty con		62.881.178.189	62.881.178.189
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		25.837.419.095	25.837.419.095
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.122.573.690	1.122.573.690
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(11.379.407.509)	(9.157.581.000)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		3.369.905.729	3.736.918.709
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9b	158.596.877	508.604.178
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	V.10	3.211.308.852	3.228.314.531
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		460.165.529.433	454.116.596.826

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CP XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: Số 72, đường Phạm Văn Đồng, phường Vỹ Dạ, quận Thuận Hóa, thành phố Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán (riêng) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ (ngày 31/12/2024)	Số đầu năm (ngày 01/01/2024)
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		127.855.881.801	135.647.556.883
310	I. Nợ ngắn hạn		120.243.577.401	128.691.090.483
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.16	17.106.096.445	28.838.345.840
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.17	18.608.480.447	22.730.293.657
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.11	1.576.941.808	2.647.646.715
314	4. Phải trả người lao động	V.18	6.568.312.774	9.567.509.372
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.19	63.895.085	62.798.262
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.20	571.084.826	928.310.370
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.21a	52.804.344.220	52.535.938.571
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		-	-
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.22a	12.380.926.900	2.368.567.000
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.23	10.563.494.896	9.011.680.696
330	II. Nợ dài hạn		7.612.304.400	6.956.466.400
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn		-	-
333	3. Chi phí phải trả dài hạn		-	-
334	4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh		-	-
335	5. Phải trả nội bộ dài hạn		-	-
336	6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		-	-
337	7. Phải trả dài hạn khác	V.21b	749.488.000	-
338	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		-	-
339	9. Trái phiếu chuyển đổi		-	-
340	10. Cổ phiếu ưu đãi		-	-
341	11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-	-
342	12. Dự phòng phải trả dài hạn	V.22b	6.862.816.400	6.956.466.400
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		332.309.647.632	318.469.039.943
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.24	332.309.647.632	318.469.039.943
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		262.984.370.000	262.984.370.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		262.984.370.000	262.984.370.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		10.909.765.096	8.588.595.096
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		58.415.512.536	46.896.074.847
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		1.413.379.347	472.677.134
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		57.002.133.189	46.423.397.713
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		460.165.529.433	454.116.596.826

Người lập biểu

LÊ THỊ KHÁNH VÂN

Kế toán trưởng

LÊ THỊ KHÁNH VÂN

TP Huế, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc



LÊ QUỲ ĐỊNH

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CP XÂY LẬP THỦA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: Số 72, đường Phạm Văn Đồng, phường Vỹ Dạ, quận Thuận Hóa, thành phố Huế, Việt Nam

Kết quả hoạt động kinh doanh (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	98.472.348.608	147.037.730.439
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	38.865.741	192.790.909
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		98.433.482.867	146.844.939.530
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	88.940.995.177	127.657.533.076
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		9.492.487.690	19.187.406.454
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	59.987.696.916	57.068.908.517
22	7. Chi phí tài chính		2.221.826.509	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	8.848.487.597	34.498.820.665
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		58.409.870.500	41.757.494.306
31	11. Thu nhập khác	VI.6	5.419.002.994	9.709.358.743
32	12. Chi phí khác	VI.7	5.263.897.071	4.643.599.711
40	13. Lợi nhuận khác		155.105.923	5.065.759.032
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	V.11	58.564.976.423	46.823.253.338
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.11	1.545.837.555	1.233.982.045
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	V.11	17.005.679	(834.126.420)
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		57.002.133.189	46.423.397.713
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8		
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.8		

Người lập biểu

LÊ THỊ KHÁNH VÂN

Kế toán trưởng

LÊ THỊ KHÁNH VÂN

TP Huế, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc

LÊ QUÝ ĐỊNH

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CP XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: Số 72, đường Phạm Văn Đồng, phường Vỹ Dạ, quận Thuận Hòa, thành phố Huế, Việt Nam
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.11	58.564.976.423	46.823.253.338
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.12, V.14	3.803.553.146	4.032.728.331
03	- Các khoản dự phòng	V.7, V.22	857.919.524	8.834.069.800
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	(58.142.812)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.4	(60.187.696.916)	(57.010.765.705)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		3.038.752.177	2.621.142.952
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(61.766.024.770)	(9.537.260.805)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(12.173.918.738)	13.372.617.656
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(21.205.659.234)	6.537.859.390
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		351.150.698	968.023.057
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.11	(1.014.763.478)	(1.144.089.802)
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(2.162.055.800)	(1.834.829.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(94.932.519.145)	10.983.463.448
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	V.12, V.14	(726.670.722)	(2.050.772.079)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác		200.000.000	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(272.300.000.000)	(265.464.390.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		330.300.000.000	193.649.883.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	825.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.4, V.6	60.180.438.833	56.495.909.587
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		117.653.768.111	(16.544.369.492)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
36	5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V21, V24	(38.035.269.525)	(405.327.025)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(38.035.269.525)	(405.327.025)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(15.314.020.559)	(5.966.233.069)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		18.531.697.330	24.439.787.587
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	58.142.812
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	3.217.676.771	18.531.697.330

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

LÊ THỊ KHÁNH VÂN

LÊ THỊ KHÁNH VÂN

LÊ QUÝ ĐỊNH

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính

11

KẾT LUẬN

Năm 2024, mặc dù còn nhiều khó khăn trong hoạt động nhưng Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra; từng bước nâng cao chất lượng công tác quản trị, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của công ty niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), đây là kết quả của sự nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành; tinh thần đoàn kết vượt qua khó khăn của toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động trong Công ty.

Trên đây là Báo cáo Thường niên năm tài chính 2024, nêu rõ toàn bộ thông tin về hoạt động của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế theo hướng dẫn tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

Huế, ngày 11 tháng 4 năm 2025

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ QUÝ ĐỊNH